



GIÁO TRÌNH

Nâng cao

*Dành cho phiên bản
CorelDRAW 2020*

COREL DRAW



QUÉT QR ĐỂ MỞ
GIÁO TRÌNH ONLINE



LỜI MỞ ĐẦU

Chào mừng bạn đến với khóa học CorelDRAW Nâng cao! Khóa học này được thiết kế dành cho những người đã biết qua các kiến thức cơ bản, nhằm giúp bạn nâng cao kỹ năng với các công cụ và kỹ thuật khác của CorelDRAW. Qua khóa học này, bạn sẽ học được cách tạo ra các thiết kế đồ họa chuyên nghiệp, tạo ra các logo, banner, poster, biểu đồ và các hình ảnh minh họa phức tạp hơn, nâng cao hơn.

CorelDRAW là một phần mềm thiết kế đồ họa vector mạnh mẽ, được sử dụng rộng rãi trong các ngành công nghiệp như thiết kế đồ họa, in ấn, quảng cáo và web. Với sự sáng tạo và kiến thức được trang bị từ khóa học này, bạn sẽ có thể biến những ý tưởng sáng tạo của mình thành hiện thực.

Giáo trình này được biên soạn và minh họa dựa trên phiên bản CorelDRAW 2020. Các phiên bản khác có thể có giao diện hơi khác biệt.

• KHỞI ĐỘNG KHÓA HỌC •

Hướng dẫn mở và tắt máy để giữ gìn tài sản chung

Để đảm bảo rằng tất cả chúng ta đều có môi trường học tập tốt và máy tính hoạt động ổn định, vui lòng tuân thủ các hướng dẫn sau đây khi sử dụng máy tính trong lớp học:

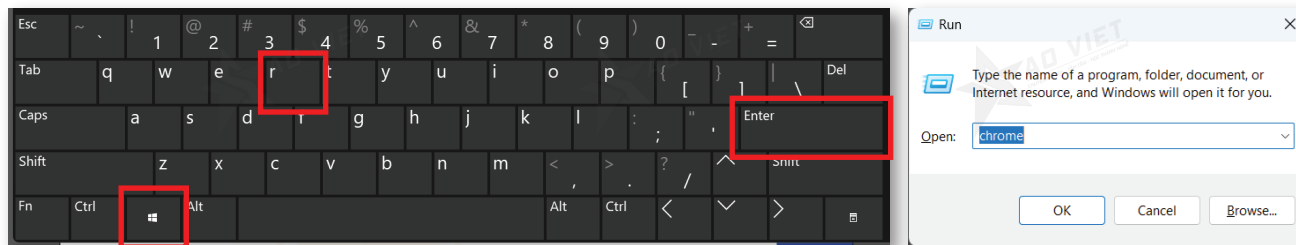
- **Mở máy tính**
 - Kiểm tra kết nối điện: Đảm bảo máy tính và màn hình đều được kết nối với nguồn điện.
 - Bật máy tính: Nhấn nút nguồn trên thùng máy (CPU) (vị trí nút nguồn thường nằm ở mặt trước hoặc mặt trên của CPU).
 - Lưu ý:
 - Tay ấn nhẹ nút nguồn rồi thả ra.
 - Nhìn tín hiệu đèn tại nút nguồn hoặc xung quanh nút nguồn.
 - Chờ 5-10 giây và nhìn lên màn hình xem có tín hiệu chưa.
- **Tắt máy tính**
 - Lưu công việc: Đảm bảo rằng tất cả các tài liệu và dự án đang làm việc đều được lưu lại để tránh mất dữ liệu.
 - Đóng các ứng dụng: Tắt tất cả các ứng dụng đang mở, bao gồm Adobe Illustrator và các chương trình khác.
 - Nhấn vào nút "Start" (Biểu tượng Windows) ở góc dưới bên trái màn hình.
 - Chọn biểu tượng nguồn > Chọn "Shut down" hoặc "Turn off computer" từ menu. Máy tính sẽ bắt đầu quá trình tắt máy.
- **Giữ gìn tài sản chung**
 - Không ăn uống gần máy tính để tránh đổ nước hoặc thức ăn vào bàn phím và các thiết bị khác máy tính khác
 - Sử dụng nhẹ nhàng: Hạn chế việc nhấn phím quá mạnh hoặc kéo mạnh các dây cáp.
 - Báo cáo sự cố: Nếu gặp bất kỳ vấn đề gì với máy tính, vui lòng báo cáo ngay với giảng viên hoặc nhân viên kỹ thuật để được hỗ trợ kịp thời.

Bằng cách tuân thủ các hướng dẫn này, chúng ta sẽ giúp kéo dài tuổi thọ của các thiết bị và đảm bảo mọi người đều có trải nghiệm học tập tốt nhất. Chúc các bạn học tập vui vẻ và đạt được nhiều thành công trong khóa học!

Hướng dẫn mở giáo trình, tài liệu trực tuyến khóa học

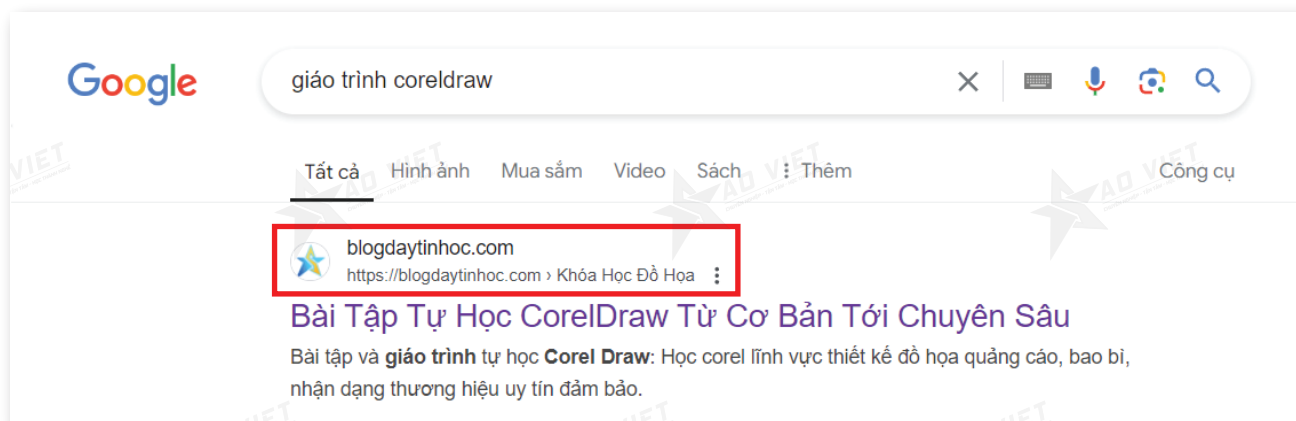
Bước 1: Mở trình duyệt Chrome trên máy tính

- Nhấn tổ hợp phím **Windows + R** > Gõ **"Chrome"** > **Enter** (hoặc bấm OK)



Bước 2: Truy cập vào google.com và gõ vào ô tìm kiếm: "giáo trình coreldraw"

Chọn vào link giáo trình với tên miền **blogdaytinhoc.com**



Bước 3: Lăn cuộn chuột xuống, tìm và nhấp vào link "CoreIDRAW Nâng Cao"



Bước 4: Tiếp tục lăn cuộn chuột xuống gần cuối trang, tìm đến mục Tài Liệu Và Giáo Trình, chọn vào link "Giáo trình CoreIDRAW Nâng Cao"



MỤC LỤC

- I. Chương 1: Các công cụ nâng cao và ôn tập công cụ cơ bản 02
 - 1. Ôn tập Pen tool và thực hành nâng cao 02
 - 2. Các công cụ biến dạng hình dạng (Smooth, Smear, Twirl) 04
 - 3. Bộ công cụ Artistic Media và Symmetry (vẽ đối xứng) 07
 - 4. Công cụ đo khoảng cách, đo góc,... (Parallel Dimension Tool) 11
- II. Chương 2: Màu sắc nâng cao: Mesh Fill và Pattern Fill 12
 - 1. Mesh Fill 12
 - 2. Pattern Fill 14
 - 3. Bài tập ứng dụng 14
- III. Chương 3: Xử lý Text và Paragraph nâng cao 15
 - 1. Các thao tác và tính năng với text 15
 - 2. Các thao tác và tính năng với paragraph 18
 - 3. Tạo bảng trong CorelDRAW 19
- IV. Chương 4: Hiệu chỉnh hình ảnh nâng cao 19
 - 1. Outlines Trace 21
 - 2. Hiệu chỉnh màu sắc, ánh sáng 22
- V. Chương 5: Effect trong CorelDRAW 23
 - 1. Contour 23
 - 2. Blend 23
 - 3. Distort 24
 - 4. Envelope 24
 - 5. Extrude 25
 - 6. Block shadow 25
- VI. Chương 6: Các nguyên tắc trong thiết kế 26
 - 1. Cân Bằng (Balance) 26
 - 2. Tương Phản (Contrast) 26
 - 3. Nhấn Mạnh (Emphasis) 26
 - 4. Tỷ Lệ (Proportion) 27
 - 5. Nhịp Điệu (Rhythm) 27
 - 6. Đơn Giản và Tối Giản (Simplicity and Minimalism) 27
 - 7. Căn giống (Alignment) 28
- VII. Chương 7: Thiết kế Banner 29
- VIII. Chương 8: Thiết kế Poster 31
- IX. Chương 9: Thiết kế Infographic 32
- Một số nguồn tài nguyên tham khảo 34

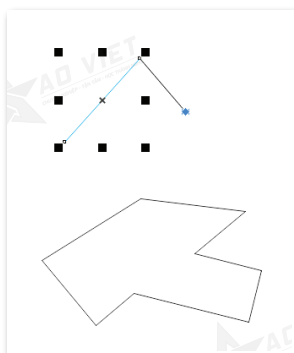
I. Chương 1: Các công cụ nâng cao và ôn tập công cụ cơ bản

1. Ôn tập Pen tool và thực hành nâng cao

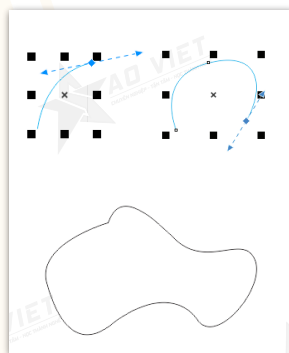


- **Pen:** Dùng để đường thẳng hoặc đường cong và hiệu chỉnh bằng Shape Tool
 - Nhấp và kéo chuột để tạo hình đa giác
 - Click để tùy chỉnh số cạnh và kích thước trước khi tạo hình

Có 2 cách vẽ Pen



Cách 1: Click vào từng điểm để vẽ hình đa giác, khi điểm đầu và điểm cuối gặp nhau sẽ tạo nên hình khép kín



Cách 2: Khi click điểm thứ 2, giữ chuột và kéo theo hướng cong mong muốn, khi đó sẽ xuất hiện các đường định hướng (Bezier) để tùy chỉnh đường cong của đối tượng

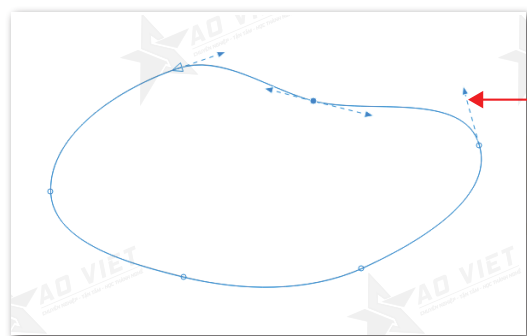
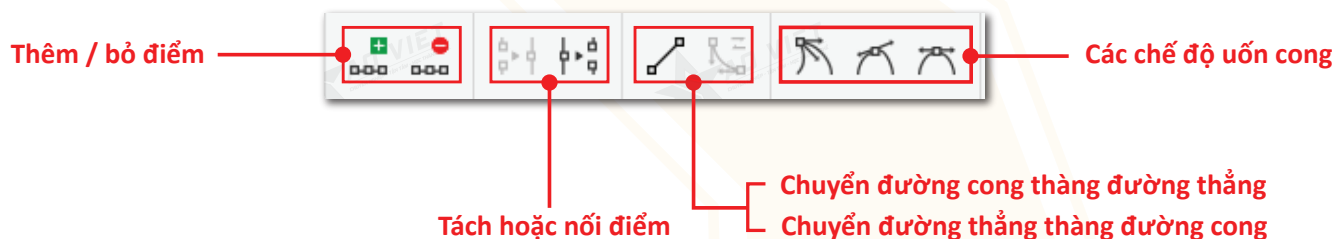
Nếu dùng Pen Tool click vào cạnh sẽ thêm điểm và hình đa giác

Nếu dùng Pen Tool click vào điểm sẽ bỏ điểm đó



- **Shape Tool (F10):** Dùng để hiệu chỉnh và uốn cong hình dạng

Sau khi sử dụng công cụ Pen để vẽ hình dạng, bạn có thể dùng công cụ Shape Tool để hiệu chỉnh. Dùng Shape tool chọn một hoặc nhiều điểm để hiệu chỉnh



Mũi tên điều hướng (Bezier)

Lưu ý: Trong CorelDraw, một hình dạng phải được khép kín bạn mới có thể tô màu nền (fill).

I. Chương 1: Các công cụ nâng cao và ôn tập công cụ cơ bản

Bài tập ứng dụng



I. Chương 1: Các công cụ nâng cao và ôn tập công cụ cơ bản

2. Các công cụ biến dạng hình dạng (Smooth, Smear, Twirl)

Smooth Tool

Smooth Tool trong CorelDRAW là một công cụ hữu ích giúp làm mượt các đường viền và hình dạng phức tạp, giúp các đường nét trở nên mịn màng và tinh tế hơn. Dưới đây là cách sử dụng:

- **Bước 1: Chọn đối tượng cần làm mượt**
 - Mở CorelDRAW và tải hoặc tạo một đối tượng mà bạn muốn làm mượt.
 - Chọn đối tượng bằng cách sử dụng công cụ Pick Tool (phím tắt: Space)
- **Bước 2: Chọn Smooth Tool**
 - Trên thanh công cụ phía bên trái, nhấp chuột trái vào dấu tam giác nhỏ cạnh công cụ **Shape Tool**
 - Từ menu thả xuống, chọn Smooth Tool. Công cụ này có biểu tượng một cây bút chì với các đường gợn sóng phía dưới.
- **Bước 3: Điều chỉnh cài đặt của Smooth Tool**
 - Trên thanh thuộc tính (Property Bar), bạn sẽ thấy các tùy chọn để điều chỉnh kích thước và độ mượt của công cụ.
 - **Nib Size (1):** Điều chỉnh kích thước của công cụ Smooth. Kích thước lớn hơn sẽ ảnh hưởng đến nhiều điểm nút hơn trên đường viền.
 - **Rate (2):** Điều chỉnh mức độ làm mượt của công cụ. Mức cao hơn sẽ làm mượt nhiều hơn.
- **Bước 4: Làm mượt các đường viền**
 - Kéo công cụ Smooth Tool qua các đoạn đường hoặc các phần của đối tượng mà bạn muốn làm mượt. Bạn có thể kéo nhiều lần để đạt được mức độ mượt mong muốn.
 - Lưu ý rằng mỗi lần bạn kéo công cụ qua một đoạn đường, các nút và đoạn đường sẽ được làm mượt dần dần.

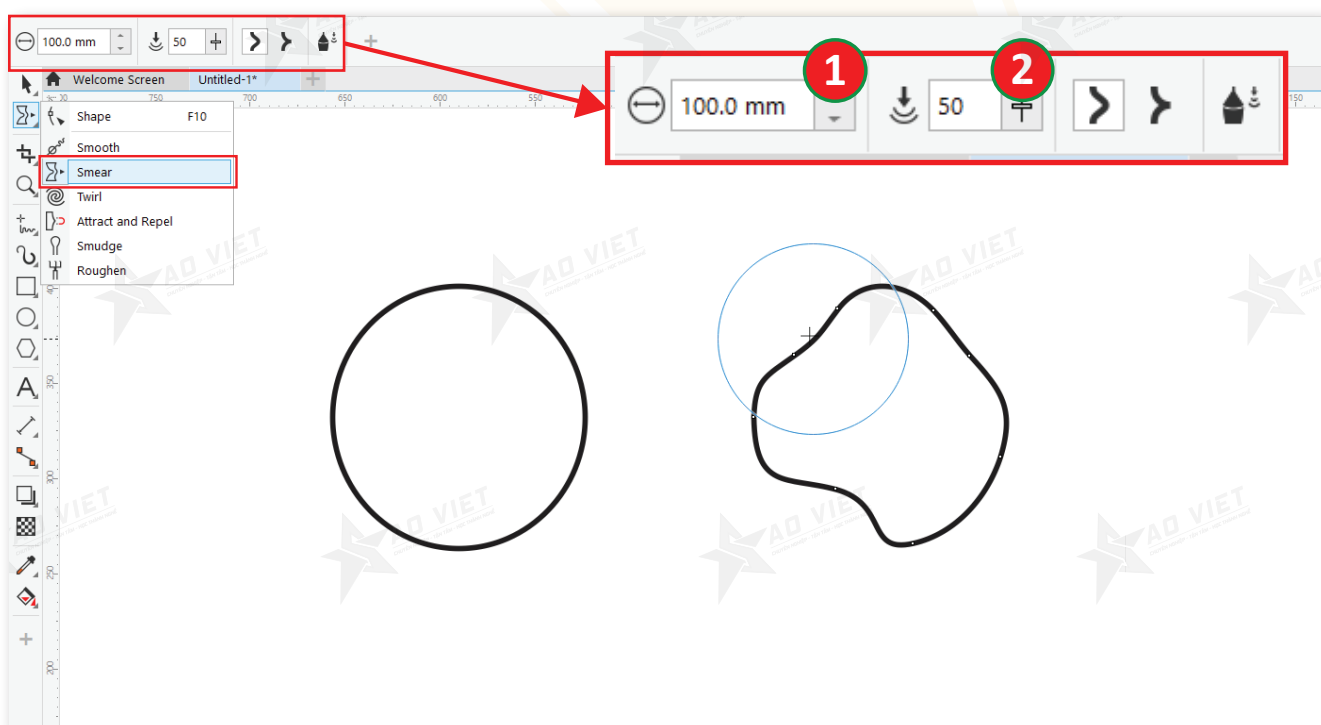


I. Chương 1: Các công cụ nâng cao và ôn tập công cụ cơ bản

Smear Tool

Smear Tool trong CorelDRAW là một công cụ mạnh mẽ giúp bạn chỉnh sửa và biến dạng các đối tượng vector bằng cách kéo dài hoặc kéo dẫn các phần của đối tượng, tạo ra hiệu ứng động và sáng tạo. Dưới đây là cách sử dụng:

- **Bước 1: Chọn đối tượng cần làm biến dạng**
 - Mở CorelDRAW và tải hoặc tạo một đối tượng mà bạn muốn làm biến dạng
 - Chọn đối tượng bằng cách sử dụng công cụ **Pick Tool** (phím tắt: Space)
- **Bước 2: Chọn Smear Tool**
 - Trên thanh công cụ phía bên trái, nhấp chuột trái vào dấu tam giác nhỏ cạnh công cụ **Shape Tool**
 - Từ menu thả xuống, chọn Smear Tool.
- **Bước 3: Điều chỉnh cài đặt của Smear Tool**
 - Trên thanh thuộc tính (Property Bar), bạn sẽ thấy các tùy chọn để điều chỉnh kích thước và độ ảnh hưởng của công cụ.
 - **Nib Size (1)**: Điều chỉnh kích thước của công cụ Smear. Kích thước lớn hơn sẽ ảnh hưởng đến nhiều điểm nút hơn trên đường viền.
 - **Pressure (2)**: Điều chỉnh mức độ bóp méo của công cụ. Mức cao hơn sẽ làm ảnh hưởng nhiều hơn.
- **Bước 4: Làm biến dạng các đường viền**
 - Kéo công cụ Smear Tool qua các đoạn đường hoặc các phần của đối tượng mà bạn muốn làm biến dạng. Bạn có thể kéo nhiều lần để đạt được mức độ biến dạng mong muốn.

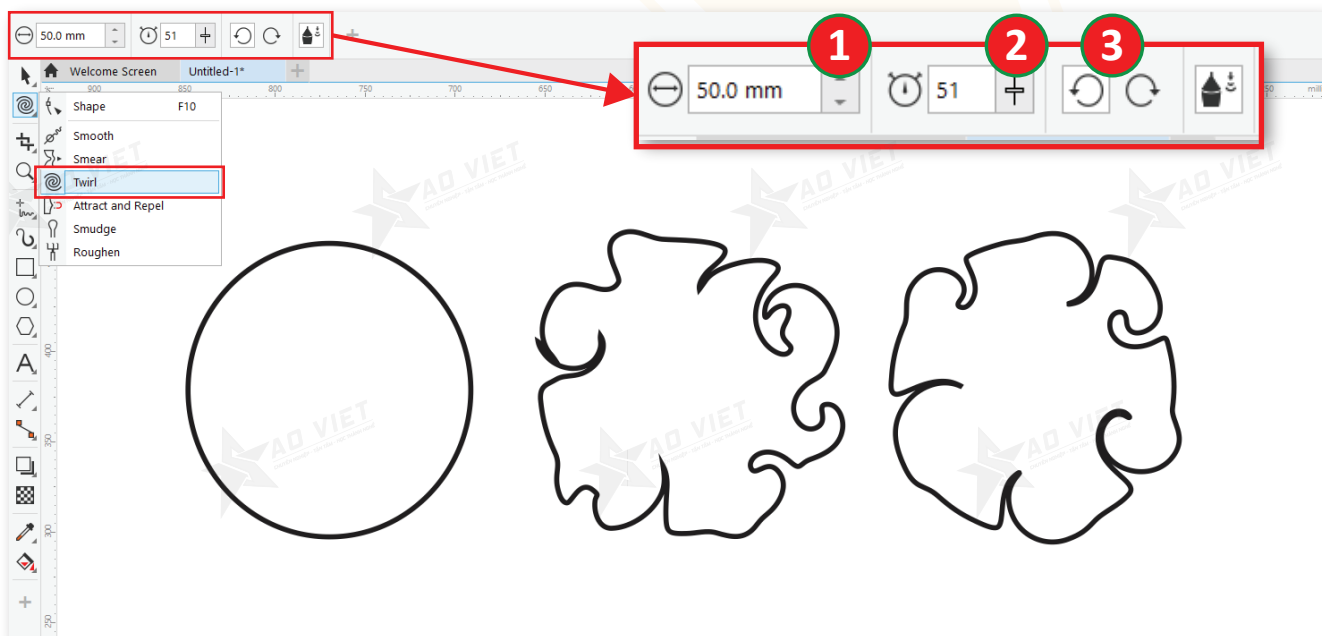


I. Chương 1: Các công cụ nâng cao và ôn tập công cụ cơ bản

Twirl Tool

Twirl Tool là một công cụ giúp bạn tạo ra các hiệu ứng xoáy trên các đối tượng vector. Công cụ này làm biến dạng đối tượng bằng cách xoay các phần của đối tượng xung quanh một điểm trung tâm, tạo ra các hiệu ứng động và thú vị. Dưới đây là cách sử dụng:

- **Bước 1: Chọn đối tượng cần chỉnh sửa**
 - Mở CorelDRAW và tải hoặc tạo một đối tượng mà bạn muốn chỉnh sửa.
 - Chọn đối tượng bằng cách sử dụng công cụ **Pick Tool** (phím tắt: Space).
- **Bước 2: Chọn Twirl Tool**
 - Trên thanh công cụ phía bên trái, nhấp chuột trái vào dấu tam giác nhỏ cạnh công cụ **Shape Tool**
 - Từ menu thả xuống, chọn Twirl Tool. Công cụ này có biểu tượng giống như một hình xoắn ốc.
- **Bước 3: Điều chỉnh cài đặt của Twirl Tool**
 - Trên thanh thuộc tính (Property Bar) ở phía trên, bạn sẽ thấy các tùy chọn để điều chỉnh kích thước và độ mạnh của công cụ.
 - **(1) Nib Size:** Điều chỉnh kích thước của công cụ Twirl. Kích thước lớn hơn sẽ ảnh hưởng đến một khu vực lớn hơn trên đối tượng.
 - **(2) Twirl Rate:** Điều chỉnh tốc độ xoáy. Tốc độ cao hơn sẽ tạo ra các vòng xoáy nhanh hơn và mạnh mẽ hơn.
 - **(3) Hướng xoáy của hiệu ứng theo chiều hoặc ngược chiều kim đồng hồ**
- **Bước 4: Sử dụng Twirl Tool để tạo hiệu ứng**
 - Nhấp và giữ chuột trên đối tượng tại điểm mà bạn muốn tạo hiệu ứng xoáy.
 - Kéo chuột theo hướng xoáy mà bạn muốn tạo ra. Khi bạn kéo, bạn sẽ thấy các phần của đối tượng bắt đầu xoáy quanh điểm nhấp chuột.



I. Chương 1: Các công cụ nâng cao và ôn tập công cụ cơ bản

3. Artistic Media Tool & Symmetry (Vẽ đối xứng)

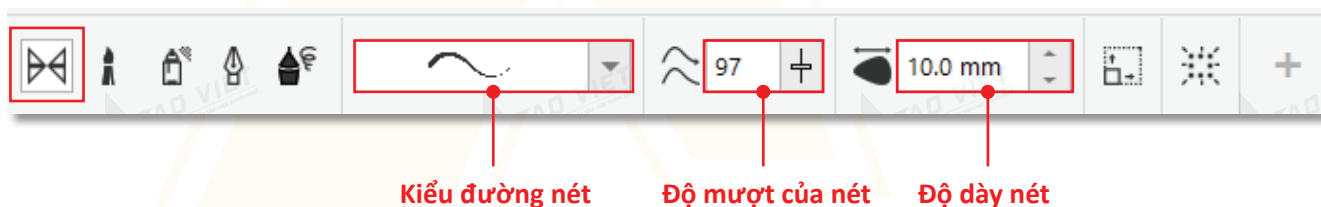


a. Artistic Media Tool

Artistic Media Tool trong CorelDRAW là một công cụ đa năng giúp bạn tạo ra các nét vẽ nghệ thuật và hiệu ứng phong phú. Công cụ này có năm chế độ chính, mỗi chế độ có những tính năng và ứng dụng riêng. Dưới đây là giải thích chi tiết về từng tính năng trong Artistic Media Tool:

• Preset

- Preset là chế độ cho phép bạn sử dụng các nét vẽ được định dạng sẵn. Các nét vẽ này có thể là các đường kẻ, đường cong, hoặc các hình dạng phức tạp khác.
- Cách sử dụng: Chọn Preset từ thanh thuộc tính, sau đó chọn một kiểu nét vẽ từ danh sách các preset có sẵn. Khi bạn vẽ, đường nét sẽ tự động áp dụng kiểu preset đã chọn.



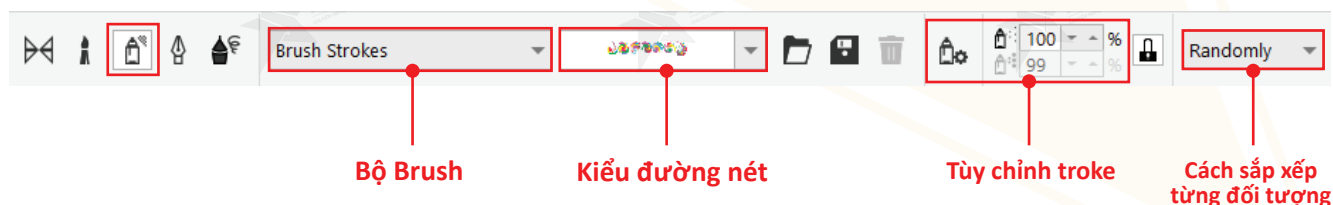
• Brush

- Brush là chế độ tạo ra các nét vẽ giống như cọ vẽ, cho phép bạn tạo ra các đường nét có độ dày và mỏng khác nhau, tạo cảm giác vẽ tay tự nhiên.
- Cách sử dụng: Chọn Brush từ thanh thuộc tính, sau đó chọn một kiểu cọ từ danh sách. Bạn có thể điều chỉnh kích thước cọ và các thông số khác. Khi vẽ, nét vẽ sẽ thay đổi dựa trên tốc độ và áp lực của chuột.



• Sprayer

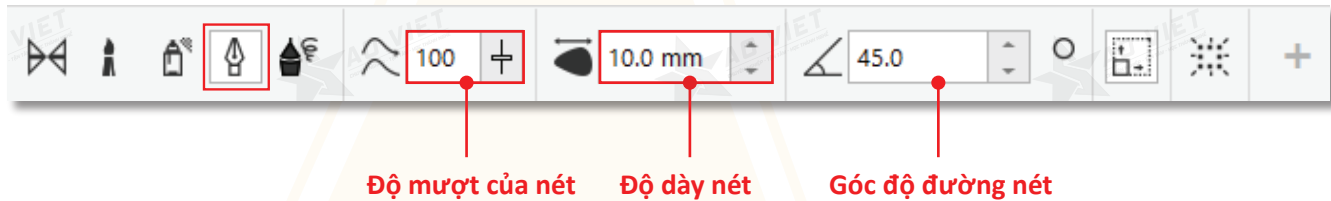
- Sprayer là chế độ cho phép bạn phun các đối tượng dọc theo một đường dẫn. Bạn có thể tạo ra các hiệu ứng như phun sơn, phân tán các đối tượng nhỏ như lá cây, hoa văn, hoặc các biểu tượng.
- Cách sử dụng: Chọn Sprayer từ thanh thuộc tính, sau đó chọn một đối tượng từ danh sách để phun. Bạn có thể điều chỉnh khoảng cách và mật độ của các đối tượng phun. Khi vẽ, đối tượng sẽ được phun dọc theo đường dẫn bạn tạo ra.



I. Chương 1: Các công cụ nâng cao và ôn tập công cụ cơ bản

• Calligraphic

- Calligraphic là chế độ tạo ra các nét vẽ giống như bút thư pháp, với độ dày và mỏng thay đổi tùy theo góc và hướng của nét vẽ.
- Cách sử dụng: Chọn Calligraphic từ thanh thuộc tính, sau đó chọn một kiểu nét vẽ thư pháp. Bạn có thể điều chỉnh góc nghiêng và kích thước bút. Khi vẽ, nét vẽ sẽ có hiệu ứng giống như viết bằng bút thư pháp.



• Expression

- Expression là chế độ thay đổi độ rộng của nét vẽ dựa trên lực nhấn của chuột hoặc bút vẽ trên bảng vẽ đồ họa, tạo ra các hiệu ứng động và tự nhiên.
- Cách sử dụng: Chọn Expression từ thanh thuộc tính, sau đó chọn một kiểu nét vẽ. Bạn có thể điều chỉnh các thông số liên quan đến áp lực. Khi vẽ, độ rộng của nét vẽ sẽ thay đổi dựa trên lực nhấn.



b. Symmetry (Vẽ đối xứng)

Symmetry (Đồng đối xứng) là một tính năng mạnh mẽ trong CorelDRAW cho phép bạn tạo ra các họa tiết, hoa văn và thiết kế đối xứng một cách dễ dàng và nhanh chóng. Nó cung cấp nhiều tùy chọn để bạn có thể kiểm soát mức độ đối xứng, trục đối xứng và các chi tiết khác của thiết kế.

Bạn có thể chọn đối tượng có sẵn để tạo thiết kế đối xứng hoặc chọn tính năng đối xứng và bắt đầu vẽ với các công cụ vẽ hình.

Cách sử dụng chức năng Symmetry trong CorelDRAW

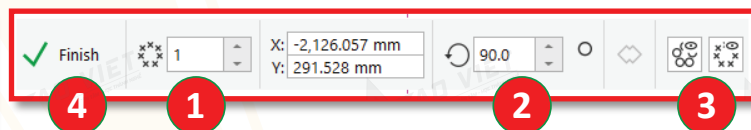
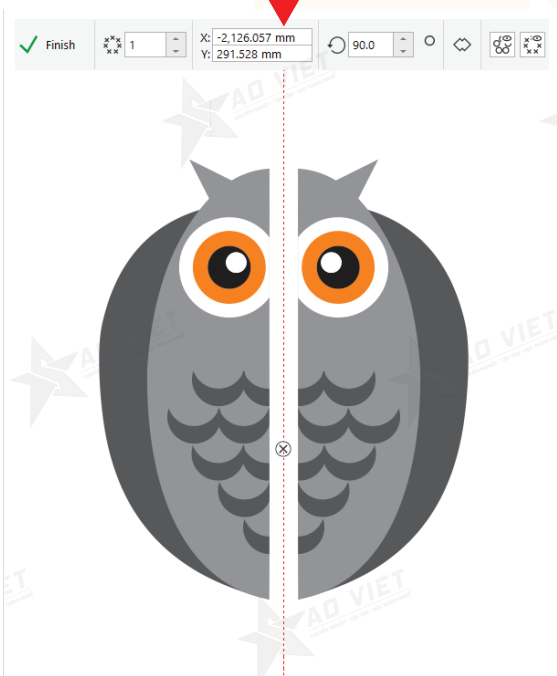
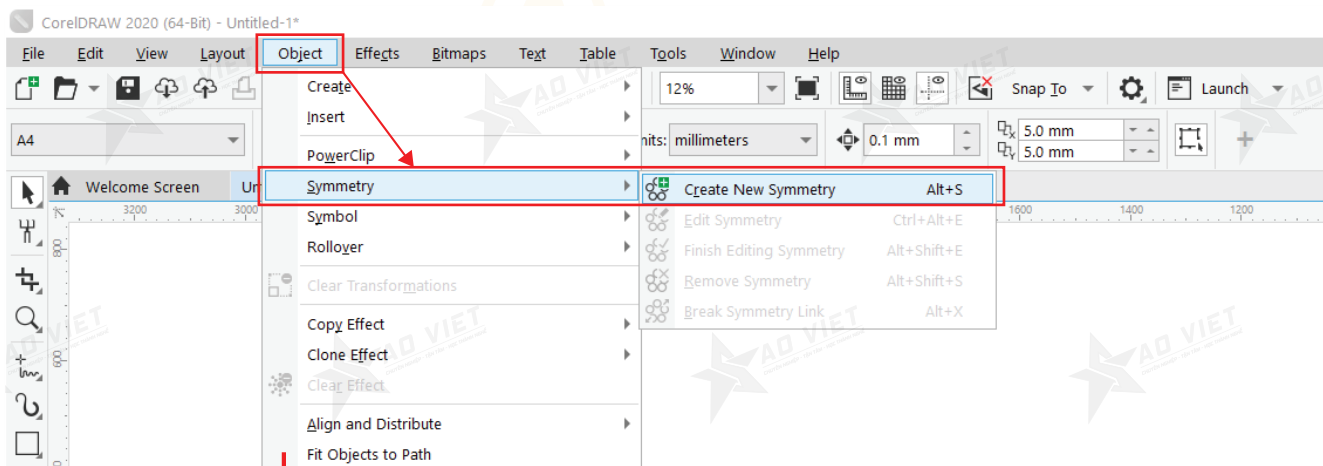
• Bước 1: Tạo hoặc mở đối tượng cần đối xứng

- Mở CorelDRAW và tạo một tài liệu mới hoặc mở một tài liệu hiện có.
- Vẽ hoặc chọn đối tượng mà bạn muốn áp dụng đối xứng. Bạn có thể bắt đầu với bất kỳ hình dạng nào, chẳng hạn như một đường vẽ, hình dạng hình học, hoặc một phần tử thiết kế phức tạp.

• Bước 2: Chọn Create New Symmetry...

- CorelDRAW 2020 và trước đó: Menu Object > Symmetry > Create New Symmetry
- CorelDRAW 2021 và sau: Nhấp vào Menu Effect, chọn Symmetry.

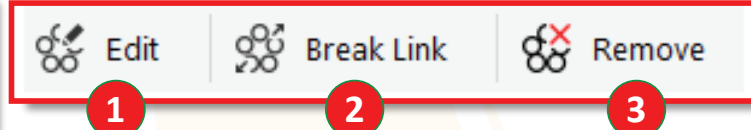
I. Chương 1: Các công cụ nâng cao và ôn tập công cụ cơ bản



- (1) Số lượng các trục đối xứng
- (2) Góc của trục đối xứng
- (3) Các chế độ xem của đối tượng đối xứng
- (4) Xác nhận hoàn thành

Bạn có thể tùy chỉnh trực tiếp lên trục đối xứng

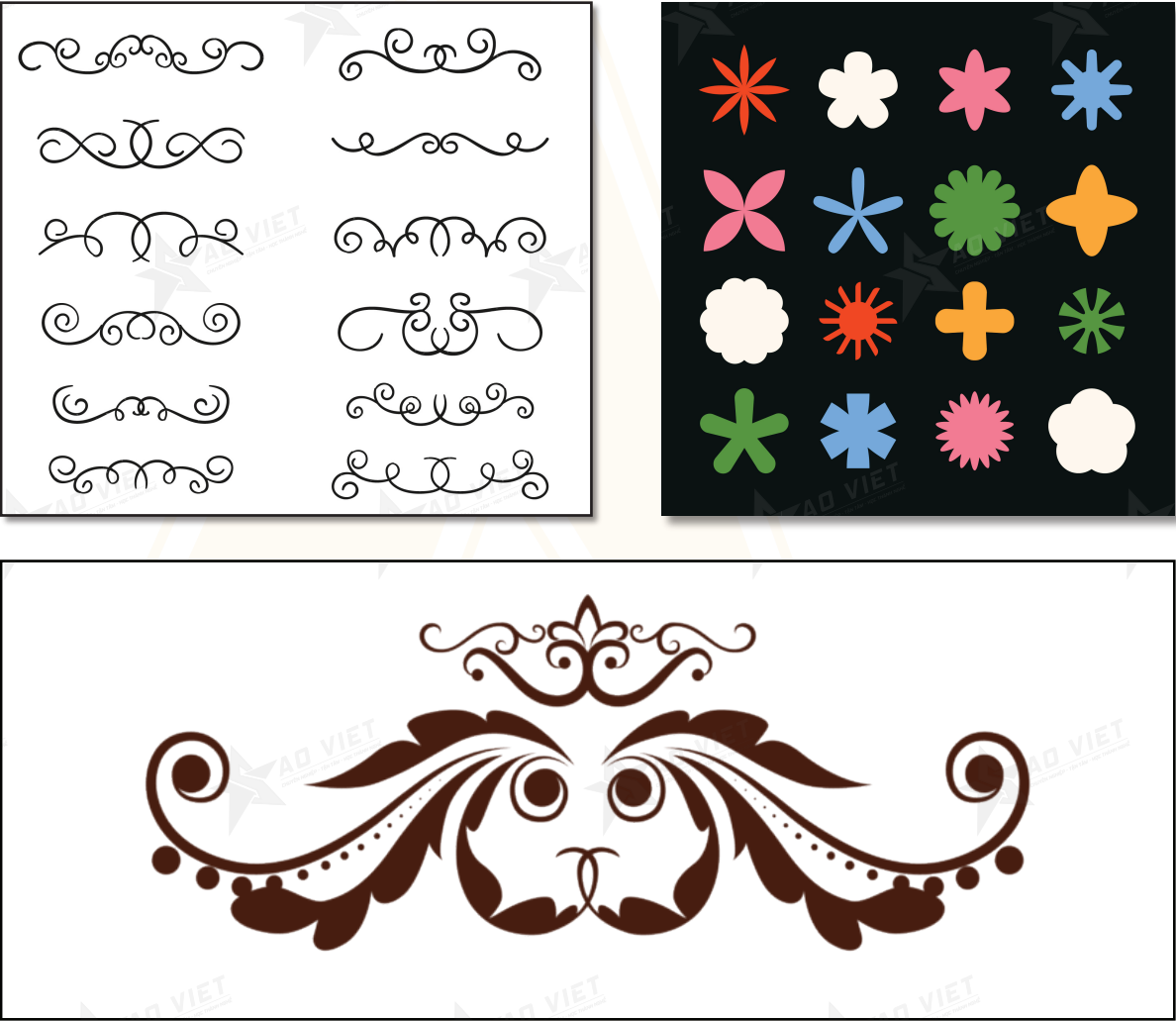
Edit Break Link Remove



- (1) **Edit:** Chỉnh sửa nhóm đối xứng đã tạo
- (2) **Break Link:** Phá vỡ liên kết đối xứng, cho phép chỉnh sửa các phần riêng lẻ của đối tượng đối xứng. Sau khi phá vỡ liên kết, các phần của đối tượng không còn tự động cập nhật khi bạn chỉnh sửa.
- (3) **Remove:** Loại bỏ một đối tượng ra khỏi nhóm đối xứng. Đối tượng bị loại bỏ sẽ không còn tuân theo các quy tắc đối xứng của nhóm.

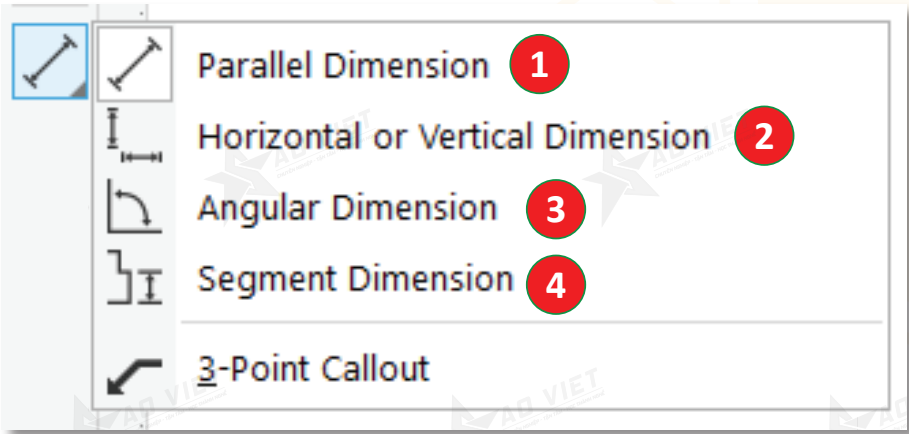
I. Chương 1: Các công cụ nâng cao và ôn tập công cụ cơ bản

Bài tập ứng dụng

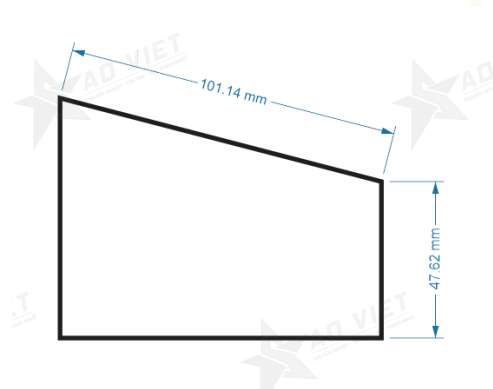


4. Công cụ đo khoảng cách, đo góc,... (Parallel Dimension Tool)

Dimension Tool (Công cụ Kích thước) là một công cụ trong CorelDRAW được sử dụng để thêm các chú thích kích thước cho các đối tượng trong bản vẽ. Các chú thích này có thể hiển thị kích thước chiều dài, chiều rộng, đường chéo, góc, chu vi, diện tích,... của đối tượng. Dimension Tool đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra bản vẽ kỹ thuật chính xác và dễ hiểu.

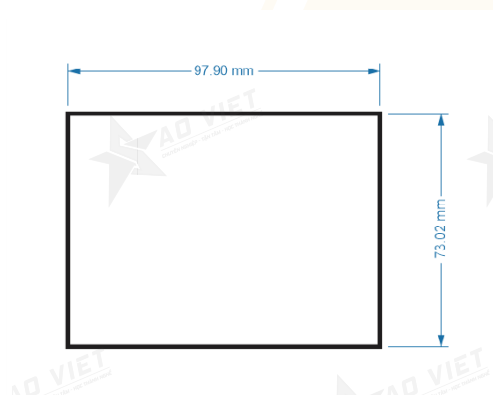


I. Chương 1: Các công cụ nâng cao và ôn tập công cụ cơ bản



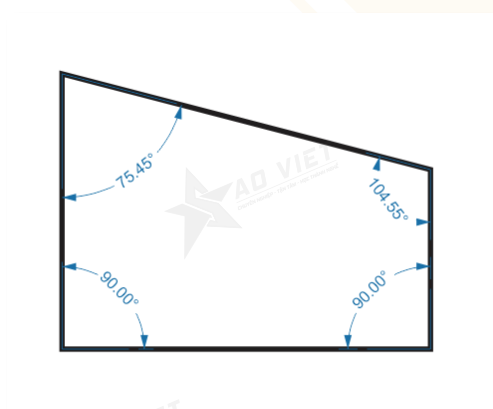
(1) Parallel Dimension: Đo khoảng cách giữa hai điểm theo hướng song song.

- Chọn điểm đầu và điểm cuối: Nhấp vào điểm đầu tiên trong tài liệu của bạn, sau đó giữ chuột kéo đến điểm thứ hai và thả chuột để thiết lập khoảng cách.
- Đặt đường đo: Khi bạn kéo chuột, một đường đo sẽ xuất hiện. Nhấp chuột lần cuối để đặt đường đo vào vị trí mong muốn.



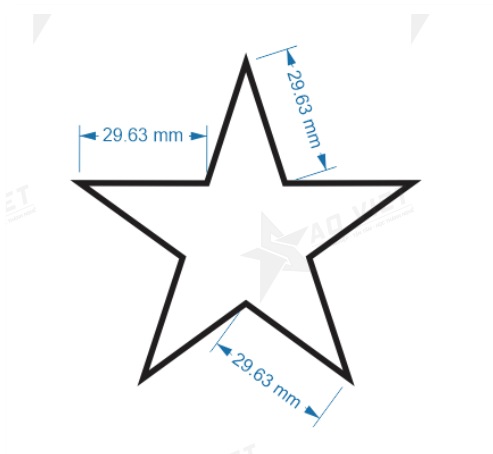
(2) Horizontal or Vertical Dimension: Đo khoảng cách theo hướng ngang hoặc dọc.

- Đo kích thước ngang hoặc dọc: Nhấp vào điểm đầu tiên, kéo theo hướng ngang hoặc dọc và nhấp vào điểm thứ hai.
- Đặt đường đo: Di chuyển chuột để đặt đường đo vào vị trí mong muốn và nhấp chuột để cố định.



(3) Angular Dimension Tool: Đo góc giữa hai đường.

- Đo góc: Nhấp vào hai đường để tạo góc cần đo.
- Đặt đường đo góc: Di chuyển chuột để điều chỉnh vị trí của chú thích góc và nhấp chuột để đặt.



(4) Segment Dimension Tool: Đo chiều dài của một đoạn thẳng.

- Đo chiều dài đoạn thẳng: Nhấp vào một đoạn thẳng trong bản vẽ của bạn.
- Đặt đường đo: Di chuyển chuột để điều chỉnh vị trí của đường đo và nhấp chuột để đặt.

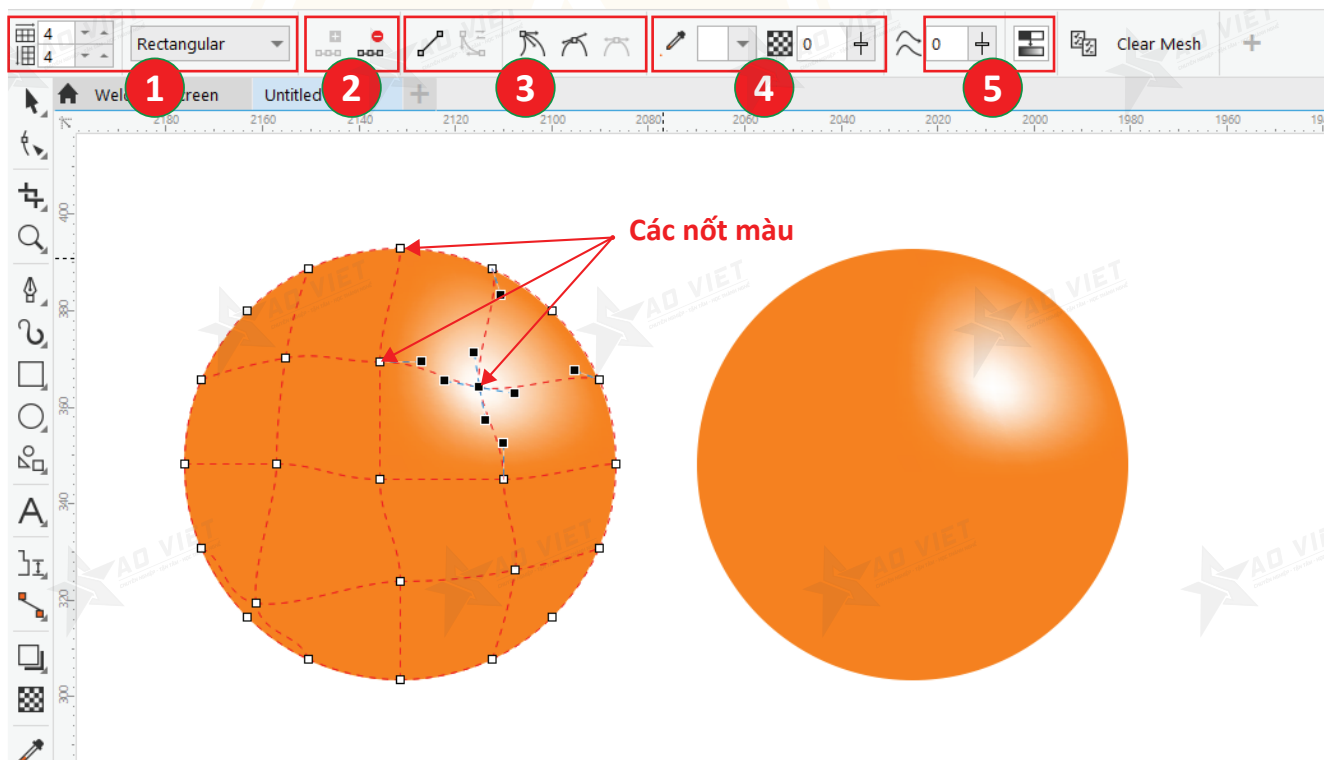
II. Chương 2: Màu sắc nâng cao Mesh Fill & Pattern Fill

1. Mesh Fill

Mesh fill (tô lưới) là một tính năng trong CorelDRAW cho phép bạn tạo ra các hình dạng và họa tiết phức tạp với độ dốc màu mượt mà. Mesh fill hoạt động bằng cách tạo ra một mạng lưới các điểm (gọi là nút) trên đối tượng của bạn. Mỗi nút có thể được gán một màu riêng biệt, và các màu sắc này được pha trộn với nhau để tạo ra các chuyển đổi màu mượt mà.

Ưu điểm của mesh fill:

- Tạo ra các hình dạng và họa tiết phức tạp với độ dốc màu mượt mà.
- Dễ dàng chỉnh sửa và điều chỉnh.
- Có thể áp dụng cho nhiều loại đối tượng khác nhau.
- Tạo ra các hiệu ứng 3D

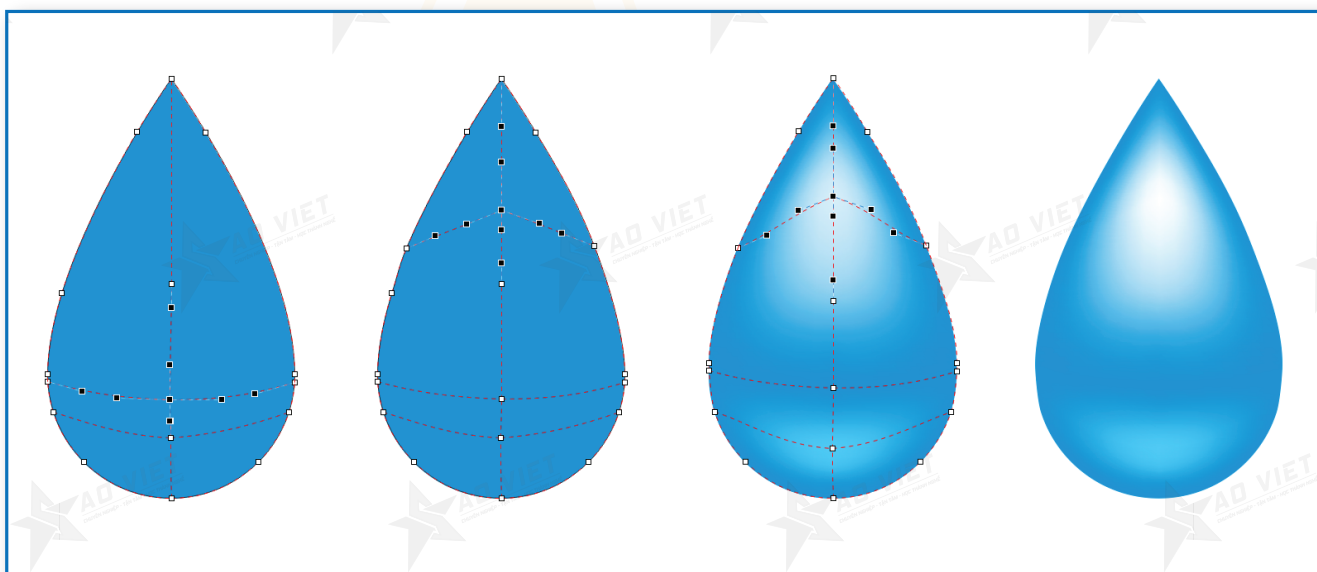


- **(1) Rows and Columns:** Thiết lập số lượng hàng và cột của lưới, quyết định độ chi tiết của lưới. Bạn có thể nhấp đôi chuột trái để thêm lưới trực tiếp.
- **(2) Add and Delete Nodes:** Thêm điểm nút mới vào lưới bằng cách nhấp đúp chuột vào đường lưới hoặc xóa điểm nút bằng cách nhấp chuột phải và chọn Delete.
- **(3) Adjust Node Position:** Kéo các điểm nút để thay đổi hình dạng và đường cong của lưới, tạo ra các hiệu ứng chuyển màu phức tạp và chính xác.
- **(4) Color:** Thay đổi màu sắc tại các điểm nút được chọn, cho phép tạo ra các hiệu ứng chuyển màu.
- **(4) Transparency:** Điều chỉnh độ trong suốt tại các điểm nút được chọn, giúp tạo ra các hiệu ứng ánh sáng và bóng đổ.
- **(5) Smooth Color Transitions:** Tự động làm mịn các chuyển màu giữa các điểm nút, giúp tạo ra các hiệu ứng màu sắc mượt mà hơn.

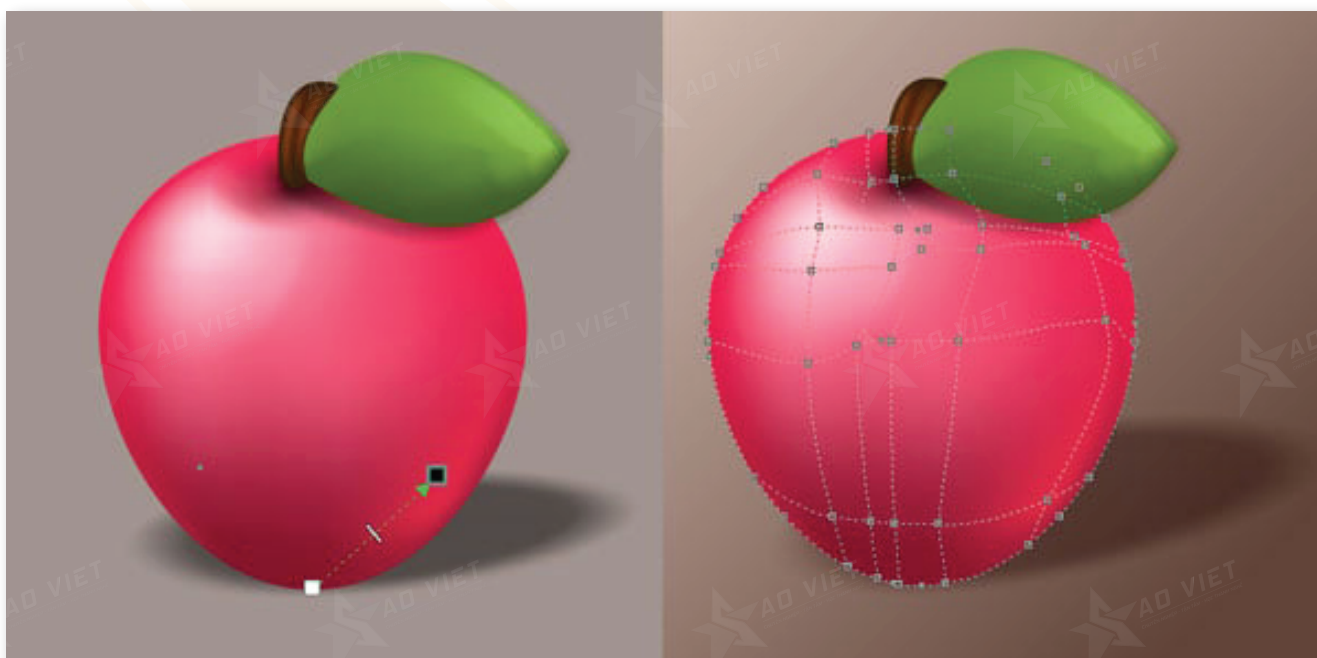
II. Chương 2: Màu sắc nâng cao Mesh Fill & Pattern Fill

Bài tập ứng dụng

Bài 1: Vẽ và tô màu hình giọt nước



Bài 2: Vẽ và tô màu quả táo

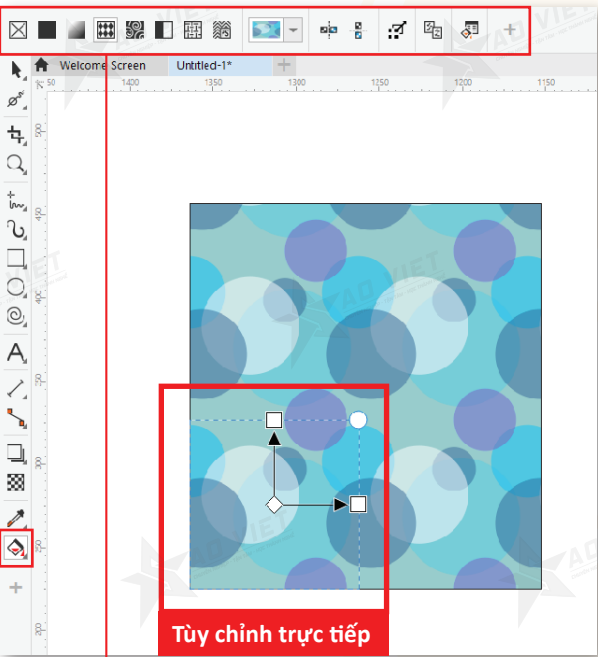


- Mẹo khi sử dụng Mesh Fill Tool
 - Sử dụng lưới đơn giản: Bắt đầu với số lượng hàng và cột ít để làm quen với công cụ trước khi tạo các lưới phức tạp hơn.
 - Sử dụng màu sắc tinh tế: Kết hợp các màu sắc nhẹ nhàng và tương phản để tạo ra các hiệu ứng chuyển màu mượt mà và tự nhiên.
 - Điều chỉnh từng điểm nút: Điều chỉnh từng điểm nút và các đoạn thẳng nối giữa các điểm để tạo ra các chi tiết chính xác và tinh tế hơn.
 - Thử nghiệm với độ trong suốt: Sử dụng độ trong suốt để tạo ra các hiệu ứng ánh sáng và bóng đổ phức tạp và thực tế hơn.

II. Chương 2: Màu sắc nâng cao Mesh Fill & Pattern Fill

2. Pattern Fill

Pattern Fill là một tính năng nhỏ trong Interactive Fill Tool, nó cho phép bạn tô màu đối tượng bằng các mẫu hoa văn lặp lại. Các mẫu này có thể là các hoa văn bitmap (ảnh) hoặc vector, và bạn có thể tùy chỉnh chúng để phù hợp với nhu cầu thiết kế của mình. Công cụ này rất hữu ích để tạo ra các thiết kế phức tạp và sinh động mà không cần phải vẽ từng chi tiết một cách thủ công.



Cách mở và sử dụng Pattern Fill

- **Bước 1: Chọn đối tượng cần áp dụng Pattern Fill**
 - Vẽ hoặc chọn đối tượng mà bạn muốn áp dụng Pattern Fill. Công cụ này hoạt động trên mọi loại đối tượng như hình chữ nhật, hình elip, hình đa giác, và các hình dạng tự do.
- **Bước 2: Mở hộp thoại Pattern Fill**
 - Trên thanh công cụ bên trái, chọn Interactive Fill Tool (biểu tượng là một thùng sơn có dấu mũi tên).
- **Bước 3: Chọn loại Pattern Fill**
 - **(1) Vector Pattern Fill:** Sử dụng các hình vector làm mẫu.
 - **(2) Bitmap Pattern Fill:** Sử dụng hình ảnh bitmap làm mẫu.



Mẹo khi sử dụng Pattern Fill

- Thử nghiệm với nhiều mẫu hoa văn: Hãy thử nhiều mẫu hoa văn khác nhau để tìm ra mẫu phù hợp nhất với thiết kế của bạn.
- Kết hợp các loại Pattern Fill: Bạn có thể kết hợp cả Bitmap và Vector Pattern Fill trong cùng một thiết kế để tạo ra các hiệu ứng phức tạp và đa dạng.
- Sử dụng các công cụ chỉnh sửa màu sắc: Đối với Vector Pattern Fill, hãy tận dụng các công cụ chỉnh sửa màu sắc để tùy chỉnh và tạo ra các mẫu hoa văn độc đáo.
- Lưu lại các mẫu yêu thích: Nếu bạn tạo ra các mẫu hoa văn tùy chỉnh, hãy lưu lại để sử dụng trong các dự án sau này.

III. Chương 3: Xử lý Text và Paragraph nâng cao

1. Các thao tác và tính năng xử lý Text

CorelDRAW cung cấp nhiều tính năng nâng cao để làm việc với văn bản, giúp bạn tạo ra các thiết kế chữ sáng tạo và chuyên nghiệp.

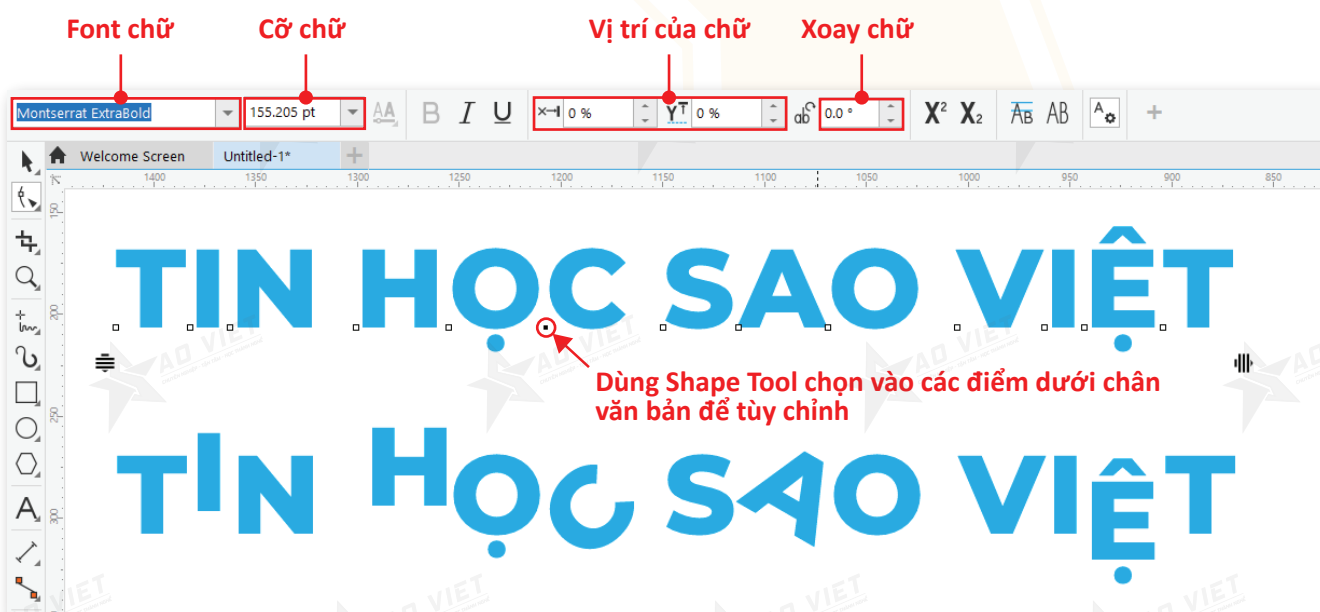
Để xử lý text nâng cao trong CorelDRAW, bạn cần học những kiến thức sau:

- Các định dạng văn bản cơ bản như phông chữ, kiểu chữ, kích thước, màu sắc, căn chỉnh, v.v.
- Cách sử dụng các công cụ chỉnh sửa văn bản trong CorelDRAW như Text tool, Shape text tool, Paragraph text tool, v.v.
- Cách tạo và định dạng các phân đoạn văn bản, danh sách, bảng, chú thích, v.v.

Tùy chỉnh nâng cao với công cụ Shape Tool (F10) 



- Bạn có thể kéo dẫn hoặc co hẹp theo phương ngang học dọc cho cả văn bản và đoạn văn bản trong CorelDRAW
- Khi chọn vào các điểm dưới chân văn bản, bạn có thể tùy chỉnh theo ý muốn hoặc sử dụng Properties bar để tạo ra các góc độ chữ sáng tạo



III. Chương 3: Xử lý Text và Paragraph nâng cao

Ứng dụng PowerClip với văn bản

Cách tạo PowerClip

1. Chuẩn bị:

- Ảnh (hoặc đối tượng cần che): Chèn ảnh hoặc đối tượng bạn muốn che vào trang giấy
- Clipping path (hình dạng che): Tạo một văn bản chữ để xác định phần hiển thị của hình ảnh.

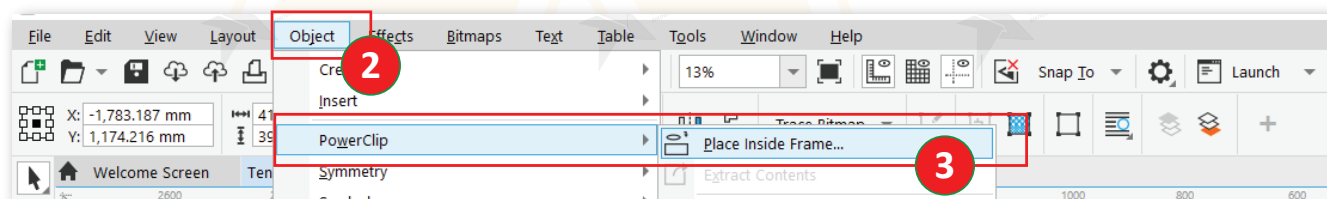
2. Chọn đối tượng:

Chọn ảnh hoặc đối tượng cần che

3. Tạo Clipping Mask:

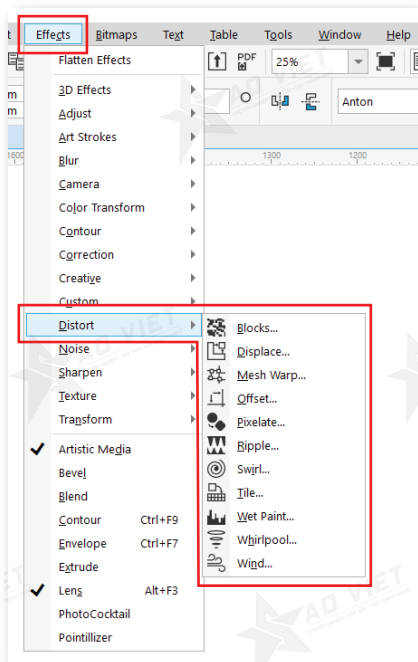
Chọn **Menu Object > PowerClip > Place inside frame...**

Sau đó click vào văn bản muốn lồng ghép



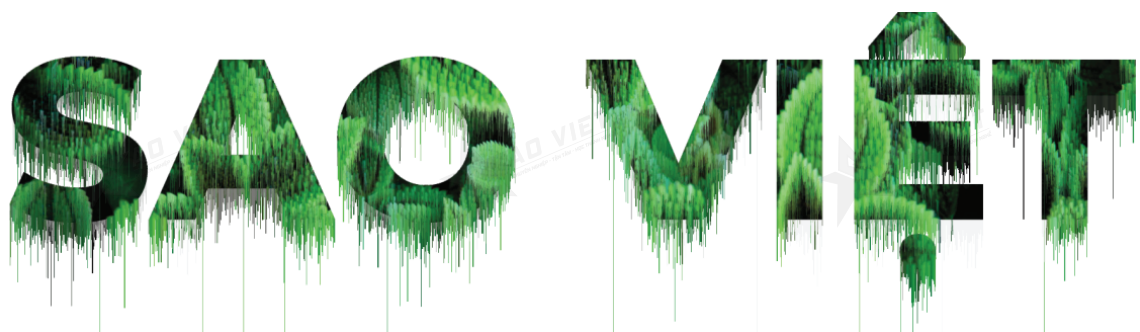
- Bạn có thể áp dụng thêm các hiệu ứng hoặc chỉnh sửa font chữ để tạo ra nhiều hình ảnh sáng tạo và đẹp mắt hơn

III. Chương 3: Xử lý Text và Paragraph nâng cao



Bạn có thể áp dụng các hiệu ứng biến dạng tại Distort trong menu Effect trước khi PowerClip để tạo ra nhiều hình ảnh sáng tạo.

- 1. Blocks (Khối):** Chia đối tượng thành các khối có kích thước và hình dạng ngẫu nhiên, tạo hiệu ứng pixelated độc đáo.
- 2. Displace (Dịch chuyển):** Dịch chuyển các điểm trên đối tượng theo một hình ảnh hoặc đối tượng khác, tạo hiệu ứng biến dạng méo mó.
- 3. Mesh Warp (Biến dạng lưới):** Tạo lưới các điểm trên đối tượng và kéo các điểm này để biến dạng đối tượng theo ý muốn.
- 4. Offset (Bù trừ):** Tạo các bản sao của đối tượng với độ lệch vị trí nhất định.
- 5. Pixelate (Phân rã pixel):** Biến đổi đối tượng thành các pixel có kích thước khác nhau, tạo hiệu ứng pixelated.
- 6. Ripple (Gợn sóng):** Tạo hiệu ứng gợn sóng trên đối tượng, như khi ném một viên đá vào nước.
- 7. Swirl (Xoáy):** Xoay các phần khác nhau của đối tượng theo các góc khác nhau, tạo hiệu ứng xoáy ốc.
- 8. Tile (Lặp lại):** Lặp lại đối tượng theo các ô vuông hoặc hình lục giác, tạo hiệu ứng hoa văn.
- 9. Wet Paint (Sơn ướt):** Tạo hiệu ứng sơn ướt, như thể sơn đang chảy trên đối tượng.
- 10. Whirlpool (Vòng xoáy):** Tạo hiệu ứng xoáy nước trên đối tượng.
- 11. Wind (Gió):** Tạo hiệu ứng gió thổi trên đối tượng, như lá cây bay trong gió.



Ví dụ về hiệu ứng Wet Paint

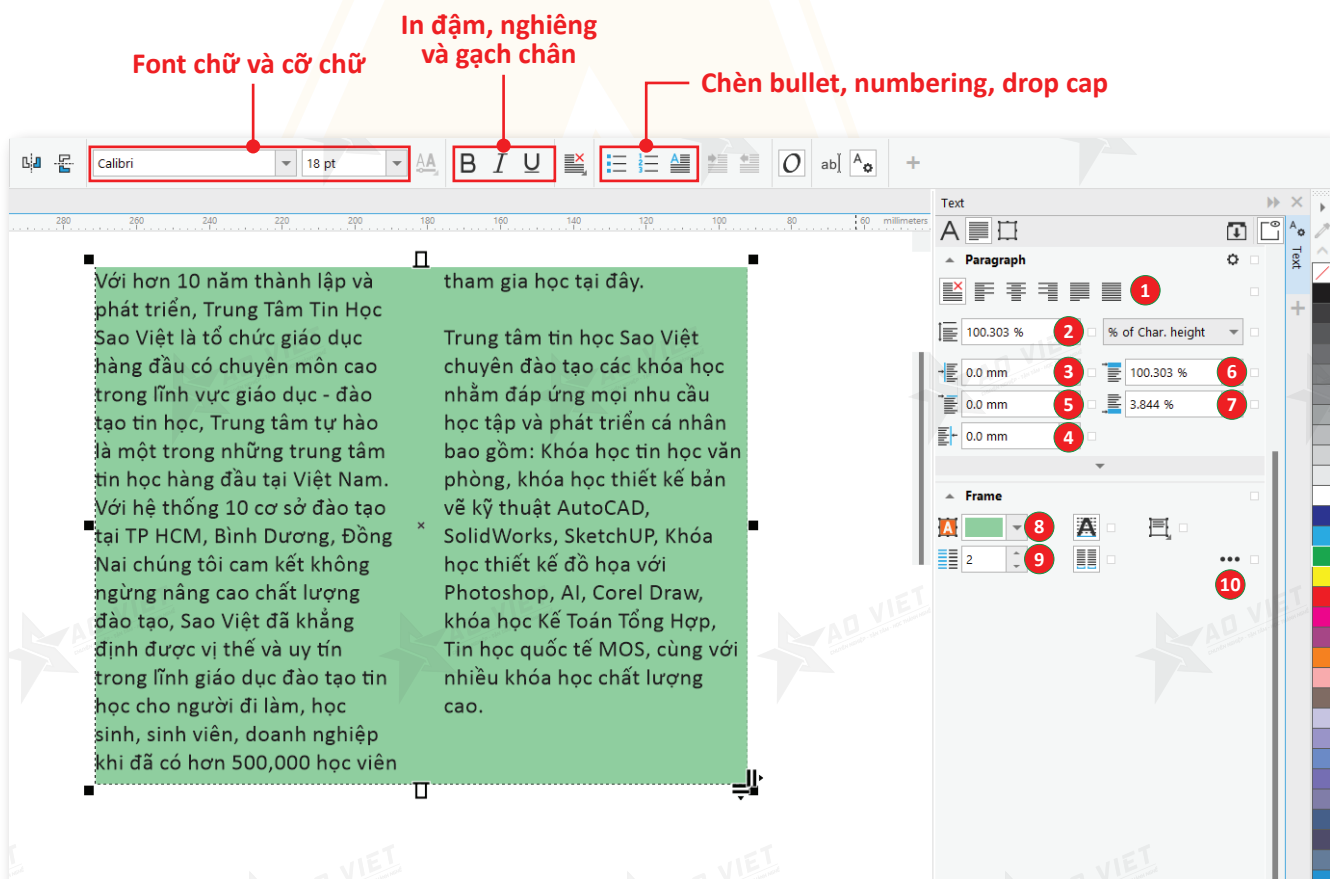
III. Chương 3: Xử lý Text và Paragraph nâng cao

2. Các thao tác và tính năng xử lý đoạn văn bản

Trong CorelDRAW, việc thao tác với đoạn văn bản nâng cao bao gồm nhiều tính năng mạnh mẽ giúp bạn tạo ra các thiết kế văn bản chuyên nghiệp và độc đáo.

Cách tạo và chỉnh sửa đoạn văn bản:

- Chèn văn bản: Sử dụng công cụ Text Tool (F8) để vẽ khung văn bản hoặc nhấp vào bất kỳ điểm nào trên trang để bắt đầu nhập văn bản.
- Chỉnh sửa văn bản: Bạn có thể thay đổi phông chữ, kích thước, màu sắc, kiểu chữ, và căn chỉnh văn bản từ thanh thuộc tính (Property Bar) khi văn bản được chọn.



1. Tùy chỉnh căn lề cho đoạn văn bản
2. **Line Spacing:** Khoảng cách giữa các dòng trong đoạn văn
3. **Left line indent:** Lề trái đoạn văn
4. **Right line indent:** Lề phải đoạn văn
5. **First line indent:** Thụt lề dòng đầu tiên của đoạn văn
6. **Spacing Befor:** Khoảng cách đoạn trên của đoạn văn
7. **Spacing After:** Khoảng cách đoạn dưới của đoạn văn
8. **Màu nền của đoạn văn bản**
9. **Chia cột văn bản**
10. **Chỉnh sửa chi tiết cho các cột văn bản**

III. Chương 3: Xử lý Text và Paragraph nâng cao

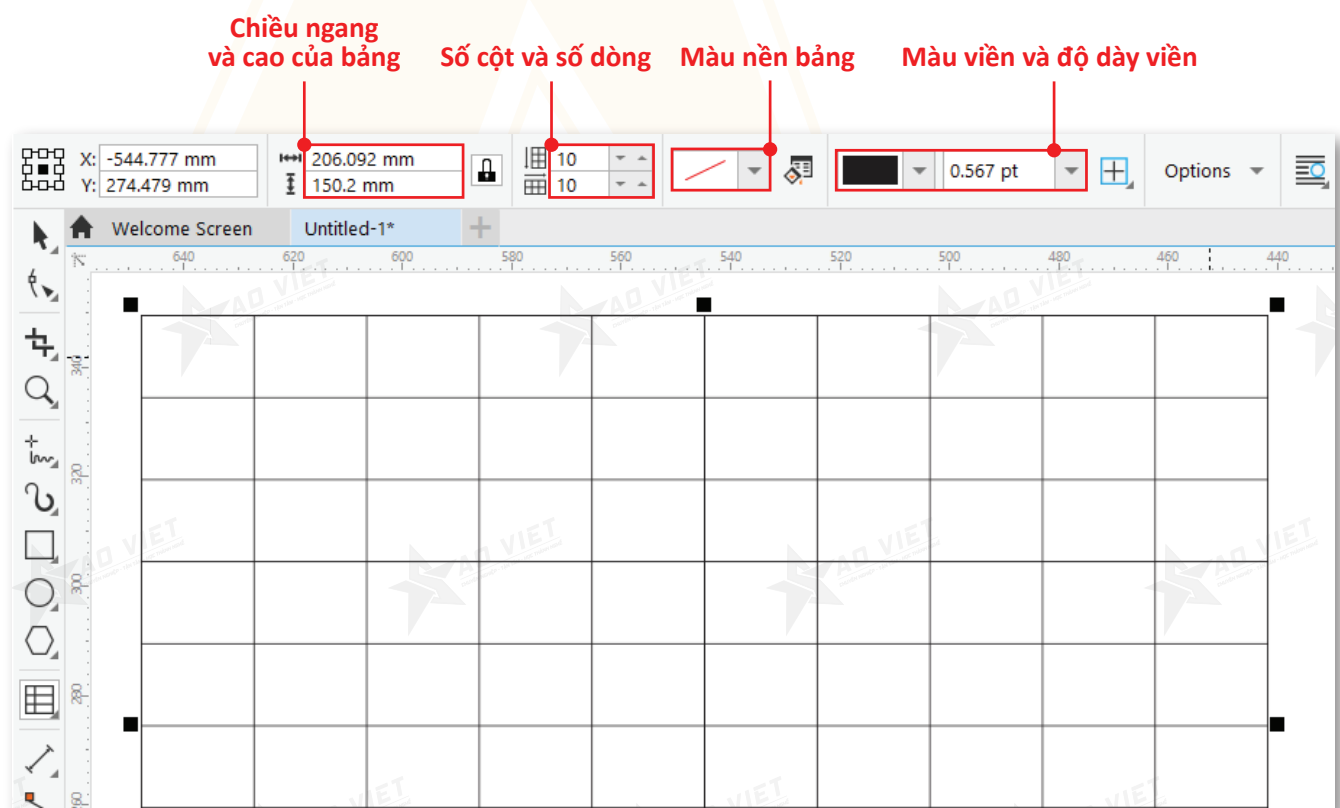
3. Tạo bảng trong CorelDRAW

Công cụ Table Tool trong CorelDRAW giúp bạn tạo và chỉnh sửa bảng một cách dễ dàng, cho phép thêm cấu trúc và tổ chức cho các thiết kế của bạn. Dưới đây là hướng dẫn chi tiết về cách sử dụng công cụ Table Tool trong CorelDRAW

- **Chọn công cụ Table Tool từ thanh công cụ**



- Chọn Table Tool: Từ thanh công cụ bên trái, chọn công cụ Table Tool (biểu tượng hình bảng)
- Vẽ bảng: Nhấp và kéo để vẽ một khung bảng trong vùng làm việc. Khi bạn thả chuột, xuất hiện một bảng và các thuộc tính khác trên thanh thuộc tính



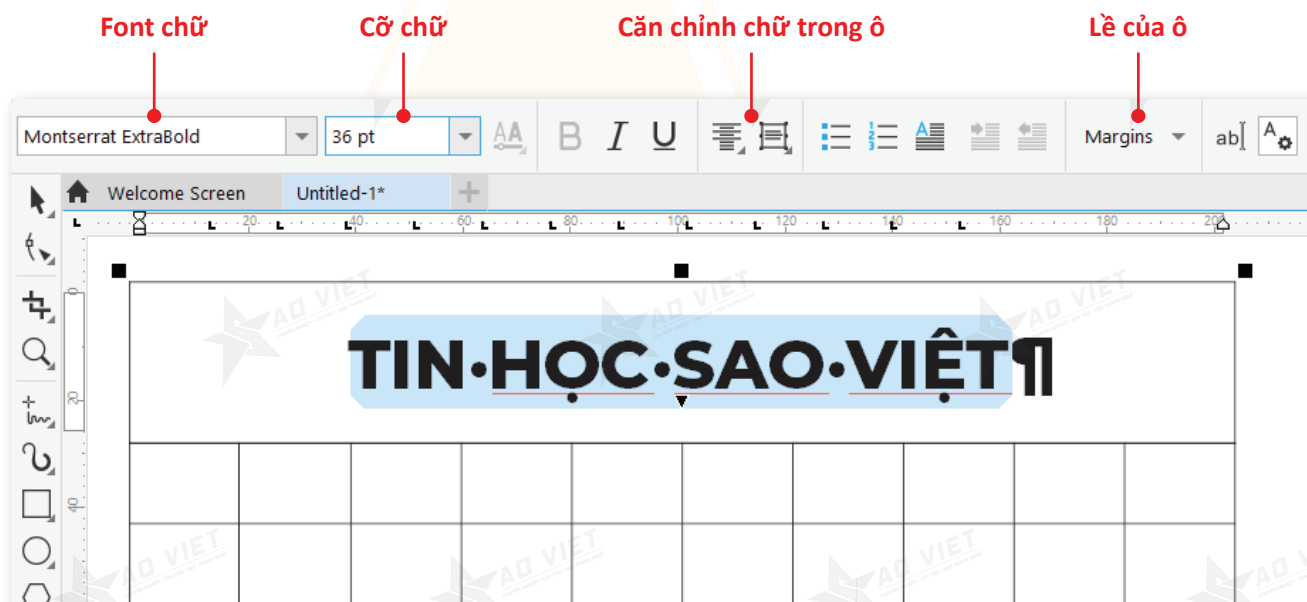
- **Chỉnh sửa bảng:**

- Thêm hoặc xóa hàng/cột: Sau khi bôi đen một hoặc nhiều cột / hàng
 - Thêm hàng/cột: Nhấp chuột phải vào bảng, chọn Insert, sau đó chọn Rows hoặc Columns và chọn vị trí muốn thêm.
 - Xóa hàng/cột: Nhấp chuột phải vào hàng hoặc cột muốn xóa, chọn Delete Row hoặc Delete Column.
- **Giãn hoặc thu hẹp hàng/cột:**
 - Đặt chuột vào các đường dọc hoặc ngang trong bảng để giãn hoặc co theo cho phù hợp nhu cầu
- **Gộp và chia ô:**
 - Gộp ô: Chọn các ô bạn muốn gộp, nhấp chuột phải và chọn Merge Cells.
 - Chia ô: Chọn ô muốn chia, nhấp chuột phải và chọn Split Cell, sau đó chọn cách bạn muốn chia ô (theo hàng hoặc cột).

III. Chương 3: Xử lý Text và Paragraph nâng cao

- **Định dạng văn bản:**

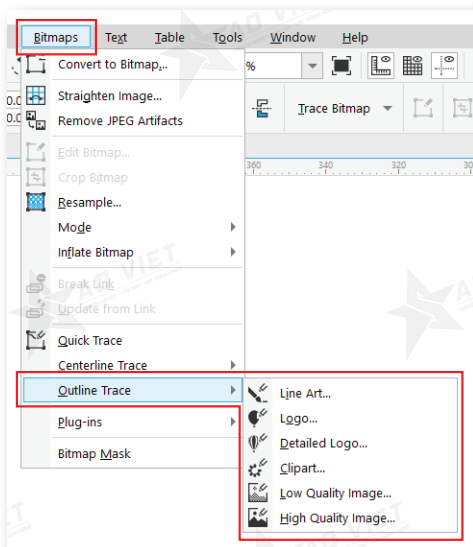
- Click chuột trái vào ô cần ghi văn bản để ghi văn bản
- Chọn ô chứa văn bản, sau đó sử dụng các công cụ trên thanh công cụ thuộc tính để thay đổi font chữ, kích thước chữ, màu sắc và căn chỉnh văn bản.



- **Áp Dụng Màu Sắc và Hiệu Ứng**

- Định dạng đường viền: Chọn bảng hoặc các ô cụ thể, sau đó sử dụng các tùy chọn trên thanh công cụ thuộc tính để thay đổi kiểu đường viền, độ dày và màu sắc.
- Màu nền ô: Chọn ô hoặc các ô cần đổi màu nền, sau đó chọn màu từ bảng màu hoặc sử dụng Fill Tool.
- Hiệu ứng đặc biệt: Bạn có thể thêm các hiệu ứng như bóng đổ, đường viền, hoặc các hiệu ứng khác để làm cho bảng nổi bật hơn.

IV. Chương 4: Hiệu chỉnh hình ảnh nâng cao



1. Outlines Trace

Chức năng Outline Trace trong CorelDRAW là một công cụ mạnh mẽ dùng để chuyển đổi hình ảnh raster (bitmap) thành đồ họa vector. Điều này rất hữu ích khi bạn cần chỉnh sửa, mở rộng hoặc sử dụng lại các hình ảnh mà không làm giảm chất lượng.

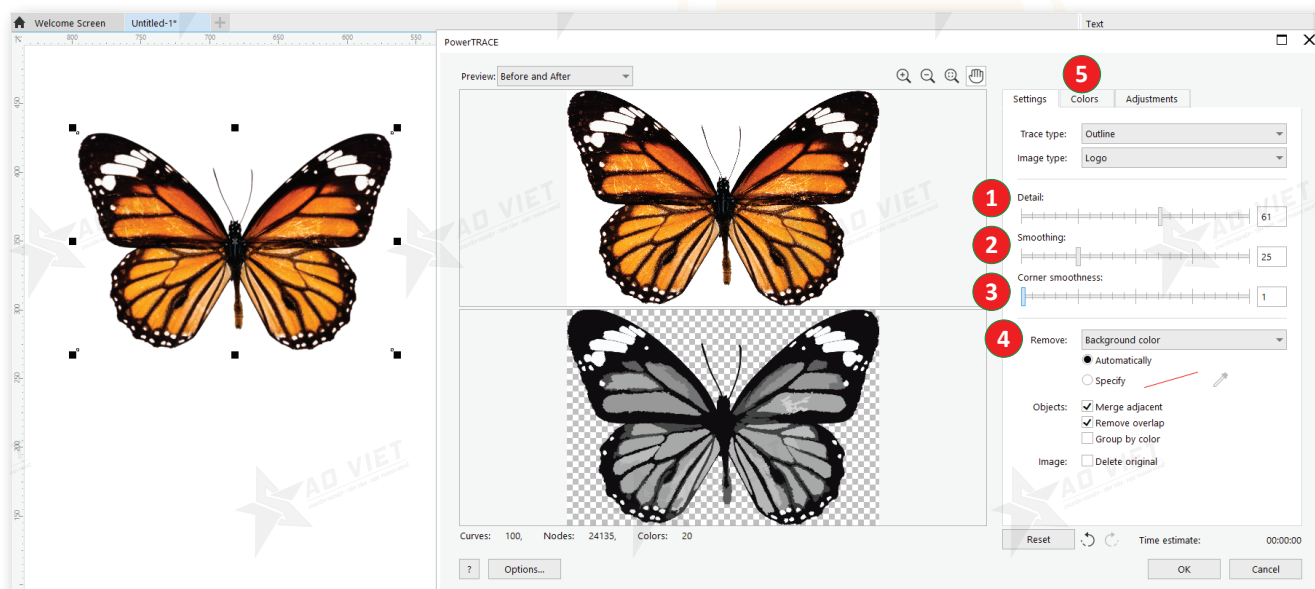
Cách sử dụng:

- Chọn hình ảnh bạn muốn thực hiện
- Mở Outline Trace bằng cách vào Menu Bitmap > Outline Trace, sau đó chọn một trong các tùy chọn sau tùy vào loại hình ảnh của bạn

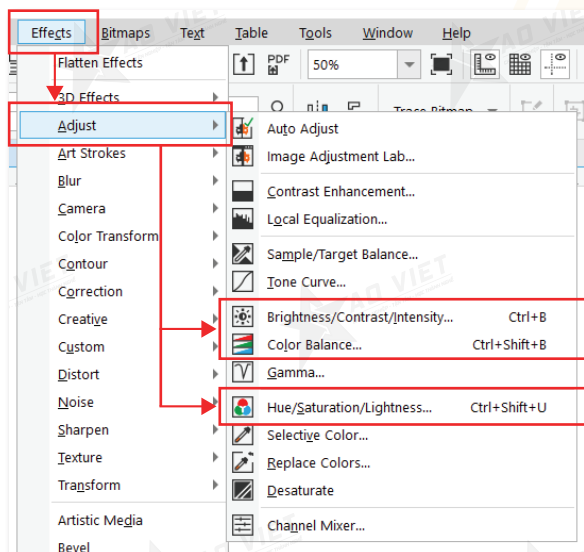
- **Line Art:** Dùng cho các hình ảnh dạng đường nét.
- **Logo:** Dùng cho các hình ảnh có độ phân giải thấp hoặc các hình ảnh logo.
- **Detailed Logo:** Dùng cho các logo có nhiều chi tiết.
- **Clipart:** Dùng cho các hình ảnh minh họa hoặc các hình ảnh đơn giản.
- **Low Quality Image:** Dùng cho các hình ảnh có chất lượng thấp.
- **High Quality Image:** Dùng cho các hình ảnh có chất lượng cao.

Cửa sổ PowerTRACE sẽ mở ra với bản xem trước kết quả. Tại đây, bạn có thể điều chỉnh

- **Detail (Chi Tiết):** Điều chỉnh thanh trượt để thay đổi mức độ chi tiết mong muốn của kết quả vector.
- **Smoothing (Làm Mịn):** Điều chỉnh mức độ làm mịn các đường nét theo mon muốn trong kết quả vector.
- **Corner Smoothing (Làm Mịn Góc):** Điều chỉnh mức độ làm mịn các góc cạnh.
- **Remove Background (Loại Bỏ Nền):** Chọn tùy chọn này để loại bỏ nền trắng hoặc màu đồng nhất khỏi hình ảnh.
- **Color Mode (Chế Độ Màu):** Chọn giữa chế độ màu Full Color, Black and White hoặc Grayscale tùy theo yêu cầu của bạn.



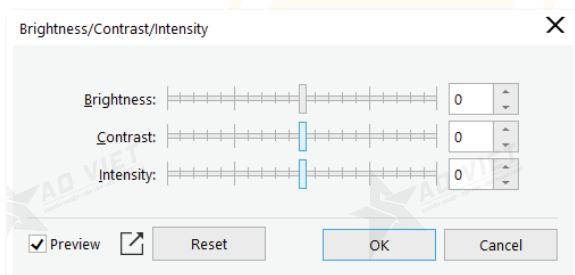
IV. Chương 4: Hiệu chỉnh hình ảnh nâng cao



2. Hiệu chỉnh màu sắc, ánh sáng

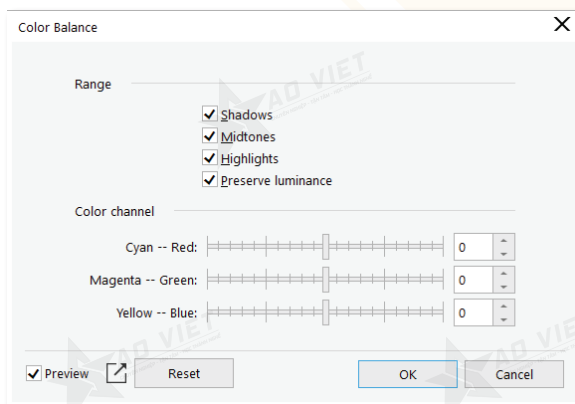
- Trong CorelDRAW, Adjust Effect cho phép bạn thực hiện các điều chỉnh chi tiết để cải thiện hình ảnh của mình. Dưới đây là hướng dẫn chi tiết về cách sử dụng các hiệu ứng hiệu chỉnh thường dùng như:

- **Brightness/Contrast/Intensity**
- **Color Balance**
- **Hue/Saturation/Lightness.**



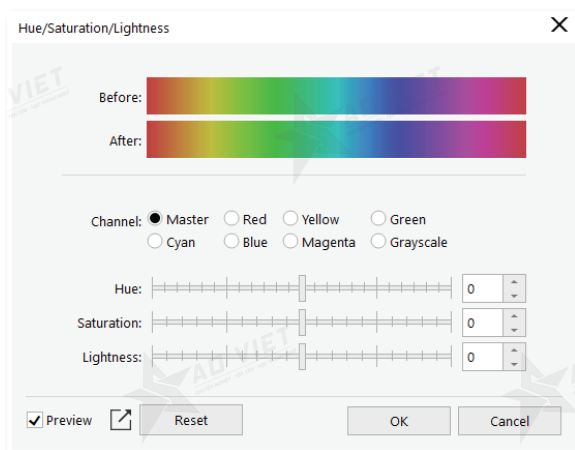
• Brightness/Contrast/Intensity

- Brightness (Độ sáng): Điều chỉnh mức độ sáng của hình ảnh.
- Contrast (Độ tương phản): Điều chỉnh độ tương phản giữa các vùng sáng và tối.
- Intensity (Cường độ): Điều chỉnh cường độ màu sắc trong hình ảnh.



• Color Balance

- Cyan - Red: Điều chỉnh màu xanh lam và đỏ.
- Magenta - Green: Điều chỉnh màu tím và xanh lá.
- Yellow - Blue: Điều chỉnh màu vàng và xanh dương.
- Bạn cũng có thể chọn Preserve Luminosity để duy trì độ sáng của hình ảnh.



• Color Balance

- Before/After: Màu sắc trước và sau thay đổi
- Channel: Tùy chọn kênh màu hiệu chỉnh
- Hue (Sắc độ): Điều chỉnh sắc độ của màu sắc trong hình ảnh.
- Saturation (Độ bão hòa): Điều chỉnh độ đậm nhạt của màu sắc.
- Lightness (Độ sáng): Điều chỉnh độ sáng của màu sắc.

V. Chương 5: Effect trong CorelDRAW

1. Contour (Đường viền):

Tạo đường viền hoặc định dạng các cạnh của đối tượng.

Bạn có thể chọn các kiểu đường, độ dày và màu sắc khác nhau cho đường viền.

Cách sử dụng:

- Chọn Vào đối tượng cần biến đổi
- Trên thanh Tool Box, Chọn Contour, đưa trỏ chuột gần đối tượng và kéo chuột



2. Blend (Chuyển đổi):

Tạo chuyển đổi mượt mà giữa hai hoặc nhiều đối tượng.

Bạn có thể kiểm soát số bước chuyển đổi, hướng chuyển đổi và phương pháp xen kẽ màu sắc.

Cách sử dụng:

- Trên thanh Tool Box, Chọn Blend, kéo chuột từ đối tượng này sang đối tượng kia



V. Chương 5: Effect trong CorelDRAW

3. Distort (Biến dạng):

Áp dụng các biến dạng khác nhau cho đối tượng, chẳng hạn như xoắn, cắt, véo và thay đổi kích thước.

Cung cấp các cách sáng tạo để thao tác hình dạng và dạng của đối tượng.

Cách sử dụng:

- Trên thanh Tool Box, Chọn Distort, đưa trỏ chuột vào đối tượng và kéo chuột



4. Envelope (Biến dạng):

Biến dạng một đối tượng bằng cách khớp nó với hình dạng hoặc đường dẫn đã chọn. Cho phép biến dạng và chuyển đổi phức tạp của đối tượng.

Cách sử dụng:

- Trên thanh Tool Box, Chọn Envelope, click chuột vào đối tượng và tùy chỉnh



V. Chương 5: Effect trong CorelDRAW

5. Extrude (Nổi khối):

Tạo ảo giác 3D bằng cách đẩy nổi đối tượng theo độ sâu được chỉ định, mô phỏng độ dày hoặc thể tích.

Bạn có thể điều chỉnh góc, độ sâu và tùy chọn ánh sáng của phần nhô ra.

Cách sử dụng:

- Trên thanh Tool Box, Chọn Extrude, click chuột vào đối tượng và kéo góc



6. Block Shadow (bóng khối)

Thêm bóng khối cho các đối tượng với một vài thao tác đơn giản. Bóng khối này không chỉ tạo cảm giác chiều sâu mà còn làm nổi bật đối tượng chính.

Bạn có thể điều chỉnh góc, độ sâu và tùy chọn màu sắc của phần nhô ra.

Cách sử dụng:

- Trên thanh Tool Box, Chọn Block Shadow, click chuột vào đối tượng và kéo hướng



VI. Chương 6: Các nguyên tắc trong thiết kế

1. Cân Bằng (Balance)

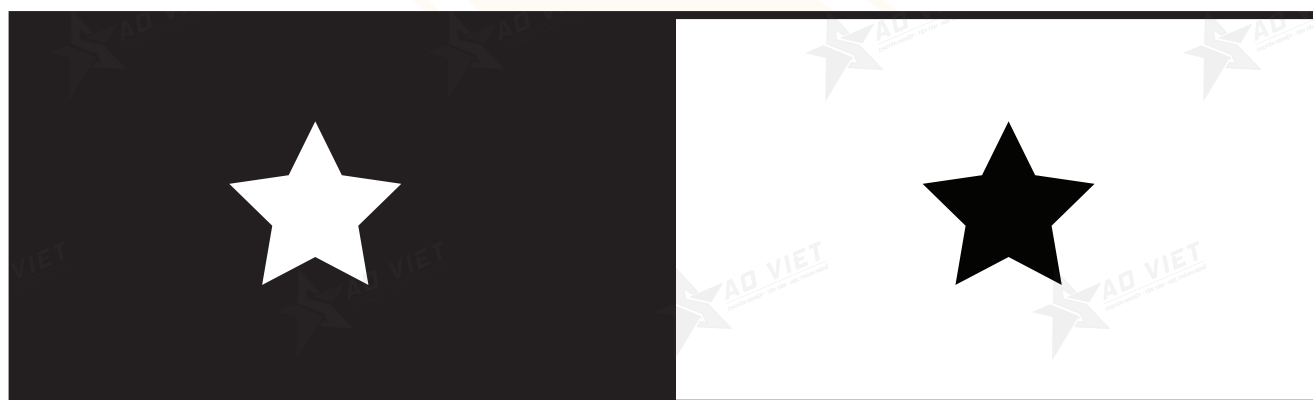
Cân bằng trong thiết kế giúp tạo ra một bố cục hài hòa và dễ nhìn. Có hai loại cân bằng thường được sử dụng:

- Cân bằng đối xứng (Symmetrical Balance): Các yếu tố được phân bố đều xung quanh một trục trung tâm, tạo cảm giác ổn định và chính thống.
- Cân bằng bất đối xứng (Asymmetrical Balance): Sử dụng các yếu tố có kích thước, màu sắc hoặc hình dạng khác nhau để tạo ra sự cân bằng thị giác mà không cần đối xứng.



2. Tương Phản (Contrast)

Tương phản giúp làm nổi bật các yếu tố quan trọng và tạo sự thu hút cho thiết kế. Sử dụng tương phản về màu sắc, kích thước, kiểu chữ và hình ảnh để tạo sự phân biệt rõ ràng giữa các phần khác nhau của thiết kế.



3. Nhấn Mạnh (Emphasis)

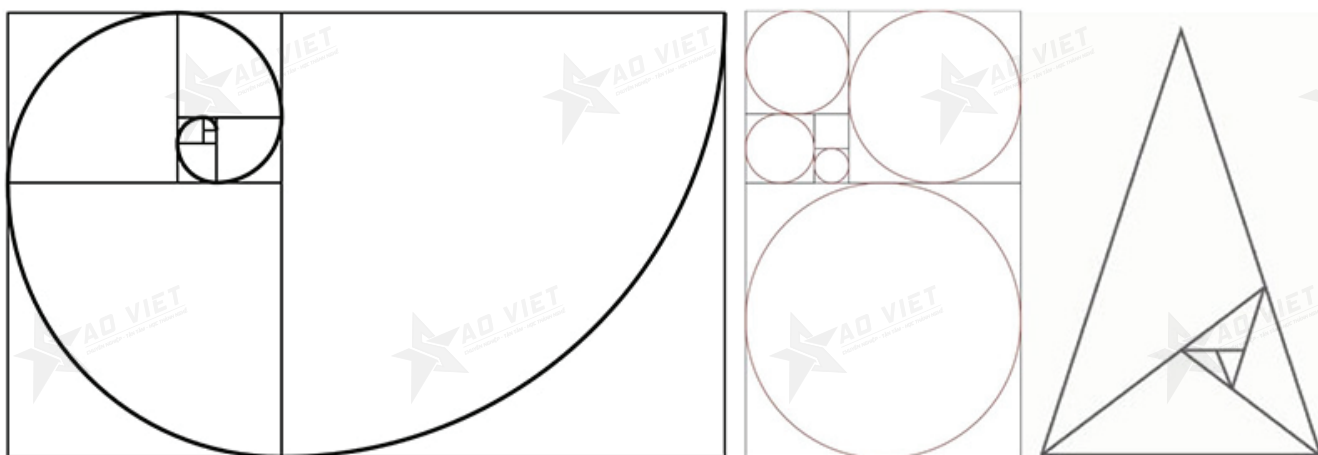
Tương phản giúp làm nổi bật các yếu tố quan trọng và tạo sự thu hút cho thiết kế. Sử dụng tương phản về màu sắc, kích thước, kiểu chữ và hình ảnh để tạo sự phân biệt rõ ràng giữa các phần khác nhau của thiết kế.



VI. Chương 6: Các nguyên tắc trong thiết kế

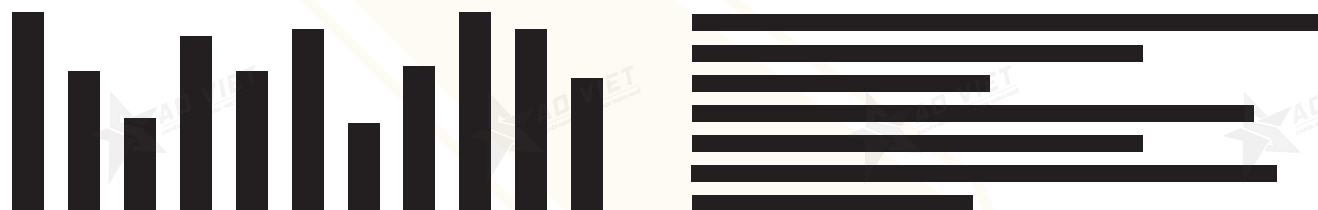
4. Tỷ Lệ (Proportion)

Tỷ lệ trong thiết kế liên quan đến mối quan hệ kích thước giữa các yếu tố. Tỷ lệ hợp lý giúp tạo ra sự cân đối và hài hòa, giúp các yếu tố quan trọng không bị lấn át hoặc mờ nhạt.



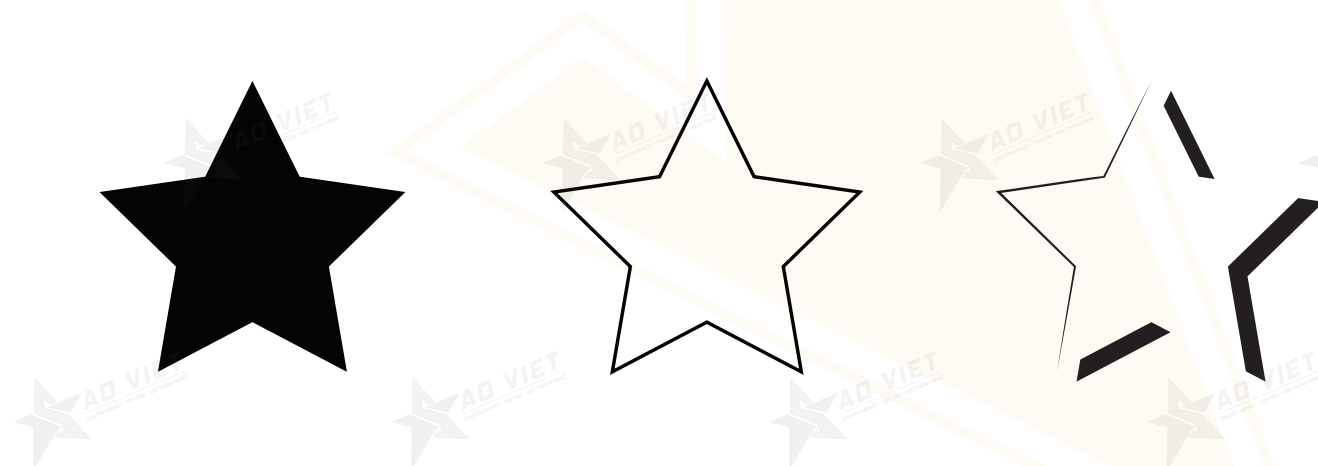
5. Nhịp Điệu (Rhythm)

Nhịp điệu tạo ra sự di chuyển và dẫn dắt mắt người xem qua các phần khác nhau của poster. Sử dụng sự lặp lại của các yếu tố thiết kế như hình ảnh, màu sắc hoặc kiểu chữ để tạo ra một nhịp điệu thị giác dễ chịu.



6. Đơn Giản và Tối Giản (Simplicity and Minimalism)

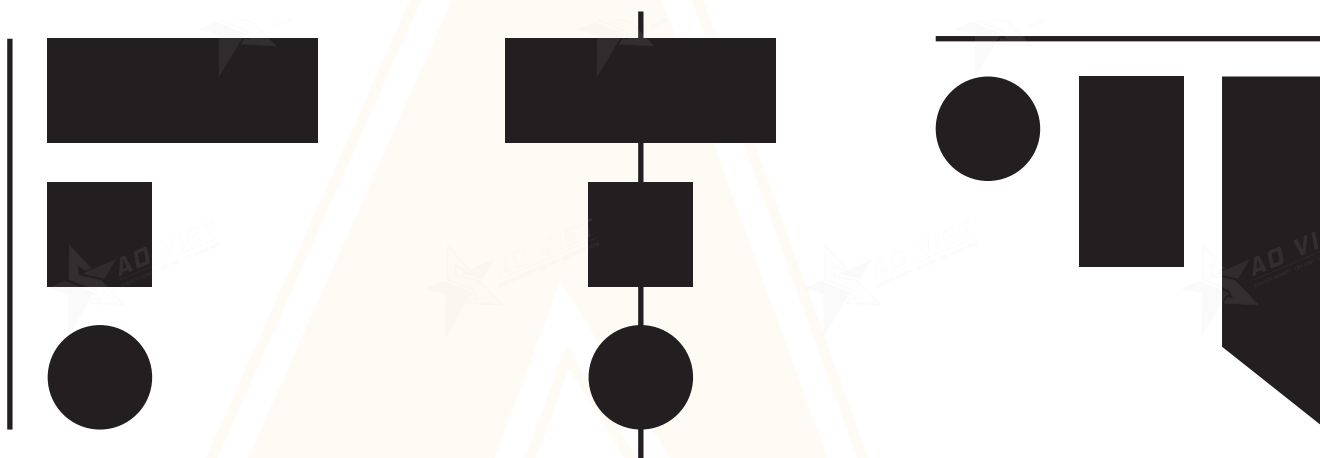
Đơn giản hóa thiết kế poster giúp truyền tải thông điệp một cách rõ ràng và hiệu quả. Loại bỏ các yếu tố không cần thiết và tập trung vào những gì quan trọng nhất. Thiết kế tối giản không chỉ tạo ra sự tinh tế mà còn giúp người xem dễ dàng nắm bắt thông tin.



VI. Chương 6: Các nguyên tắc trong thiết kế

7. Căn gióng (Alignment)

Nguyên tắc alignment (căn chỉnh) là một trong những nguyên tắc cơ bản và quan trọng trong thiết kế đồ họa. Căn chỉnh giúp tạo ra sự ngăn nắp, gọn gàng và dễ nhìn trong bố cục thiết kế.



VII. Chương 7: Thiết kế Banner

Thiết kế banner là một quá trình sáng tạo đòi hỏi sự cân nhắc kỹ lưỡng về các yếu tố thiết kế để thu hút sự chú ý và truyền đạt thông điệp một cách hiệu quả. Dưới đây là một số bước và nguyên tắc cơ bản để thiết kế một banner ấn tượng:

1. Xác Định Mục Đích và Đối Tượng

- Mục Đích: Xác định rõ ràng mục đích của banner, ví dụ như quảng cáo sản phẩm, thông báo sự kiện, hoặc kêu gọi hành động (CTA).
- Đối Tượng: Hiểu rõ đối tượng mục tiêu của bạn để thiết kế banner phù hợp với sở thích và nhu cầu của họ.

2. Kích Thước Banner

- Chọn kích thước banner phù hợp với nền tảng bạn định sử dụng (website, mạng xã hội, quảng cáo ngoài trời, v.v.). Một số kích thước phổ biến:
 - Website: 728x90px, 300x250px, 160x600px
 - Mạng xã hội: 1200x628px (Facebook), 1080x1920px (Instagram Stories)
 - Quảng cáo ngoài trời: Kích thước lớn tùy thuộc vào vị trí đặt banner

3. Tạo Tiêu Đề Hấp Dẫn

- Ngắn gọn và mạnh mẽ: Tiêu đề nên ngắn gọn, dễ đọc và gây ấn tượng mạnh.
- Sử dụng từ ngữ hành động: Khuyến khích người xem thực hiện hành động (mua ngay, đăng ký, tìm hiểu thêm).

VII. Chương 7: Thiết kế Banner

4. Sử Dụng Hình Ảnh và Đồ Họa Chất Lượng

- Chọn hình ảnh và đồ họa có độ phân giải cao, phù hợp với thông điệp của banner.
- Hình ảnh nên rõ ràng, hấp dẫn và có liên quan đến nội dung.

5. Màu Sắc và Phong Chữ

- Màu Sắc: Sử dụng màu sắc phù hợp với thương hiệu và tạo ra sự tương phản để thu hút sự chú ý.
- Phong Chữ: Chọn phong chữ dễ đọc, sử dụng kích thước và kiểu chữ khác nhau để làm nổi bật các phần quan trọng (tiêu đề, thông tin chi tiết, CTA).

6. Căn Nhắc Về Căn Chỉnh và Bố Cục

- Căn Chỉnh: Đảm bảo các yếu tố trên banner được căn chỉnh gọn gàng và nhất quán.
- Bố Cục: Sắp xếp các yếu tố theo bố cục rõ ràng và dễ hiểu. Sử dụng không gian trắng (white space) hợp lý để tránh làm banner trở nên rối mắt.

7. Kêu Gọi Hành Động (CTA)

- Đảm bảo rằng banner có một lời kêu gọi hành động rõ ràng và dễ thấy (ví dụ: "Mua ngay", "Đăng ký ngay", "Tìm hiểu thêm").
- CTA nên được đặt ở vị trí dễ nhìn và có màu sắc nổi bật so với các yếu tố khác.

8. Tối Ưu Hóa Cho Nền Tảng

- Đảm bảo banner được tối ưu hóa cho nền tảng cụ thể nơi nó sẽ được hiển thị (website, mạng xã hội, quảng cáo in ấn, v.v.).
- Kiểm tra kỹ lưỡng banner trên các thiết bị khác nhau để đảm bảo hiển thị tốt và không bị lỗi.

BÀI TẬP ỨNG DỤNG:

Bài 1: Banner Quảng Cáo Sản Phẩm

- Tiêu đề: "Giảm giá 50% cho tất cả các sản phẩm mùa hè!"
- Hình ảnh: Hình ảnh sản phẩm nổi bật, hấp dẫn
- Màu sắc: Sử dụng màu sắc tươi sáng, phù hợp với mùa hè
- CTA: "Mua ngay"
- Xuất file với 3 định dạng: .PSD | .PDF | .JPG

Bài 2: Banner Thông Báo Sự Kiện

- Tiêu đề: "Tham gia Hội thảo Thiết kế Đồ họa 2024"
- Hình ảnh: Hình ảnh minh họa cho sự kiện
- Màu sắc: Sử dụng màu sắc chuyên nghiệp, tinh tế
- CTA: "Đăng ký ngay"
- Xuất file với 3 định dạng: .PSD | .PDF | .JPG

VIII. Chương 8: Thiết kế Poster

Poster là một ấn phẩm nghệ thuật sử dụng hình ảnh và văn bản để truyền tải thông điệp hoặc quảng bá sản phẩm, dịch vụ, sự kiện. Poster được thiết kế để thu hút sự chú ý của người xem và truyền tải thông điệp một cách nhanh chóng và hiệu quả.

Dưới đây là các bước cơ bản để thiết kế poster:

1. Xác định mục tiêu:

- Bạn muốn đạt được điều gì với poster?
- Bạn muốn truyền tải thông điệp gì đến người xem?
- Ai là đối tượng mục tiêu của bạn?

2. Chọn kích thước poster:

- Kích thước poster phổ biến nhất là A3 (297x420 mm) và A4 (210x297 mm). Tuy nhiên, bạn cũng có thể chọn kích thước khác tùy thuộc vào nhu cầu của bạn.

3. Lựa chọn thiết kế:

- Bố cục: Sắp xếp các yếu tố trong poster một cách hợp lý và dễ nhìn.
- Màu sắc: Sử dụng màu sắc phù hợp với thông điệp và thu hút sự chú ý của người xem hoặc cân nhắc hệ màu nếu in ấn
- Hình ảnh và video: Sử dụng hình ảnh và video chất lượng cao để thu hút sự chú ý và truyền tải thông điệp.
- Phong chữ: Sử dụng phong chữ dễ đọc và phù hợp với thiết kế tổng thể.
- Nội dung: Viết nội dung ngắn gọn, súc tích và truyền tải thông điệp chính của poster.
- Lời kêu gọi hành động (CTA): Khuyến khích người xem thực hiện hành động mong muốn, chẳng hạn như truy cập trang web, mua sản phẩm hoặc tham dự sự kiện.

4. Kiểm tra và chỉnh sửa:

- Xem xét poster trên nhiều thiết bị khác nhau để đảm bảo nó hiển thị chính xác.
- Yêu cầu phản hồi từ người khác về thiết kế của poster.
- Chỉnh sửa poster cho đến khi bạn hài lòng với kết quả.

VIII. Chương 8: Thiết kế Poster

BÀI TẬP ỨNG DỤNG

Thiết kế Poster

Chủ đề: Ngày Môi Trường Thế Giới

Yêu cầu nội dung:

- Kích thước Poster:
 - Kích thước A3 (29.7cm x 42cm).
- Nội dung chính:
 - Tiêu đề: "Ngày Môi Trường Thế Giới 2024".
 - Ngày tổ chức: "5 tháng 6, 2024".
 - Thông điệp: "Hành động vì một tương lai xanh".
- Hình ảnh:
 - Sử dụng hình ảnh liên quan đến môi trường như cây xanh, trái đất, nước sạch, động vật hoang dã,...
 - Tìm kiếm và sử dụng ít nhất 2 hình ảnh từ nguồn miễn phí bản quyền (ví dụ: Unsplash, Pexels).
- Bố cục:
 - Phân chia bố cục hợp lý giữa hình ảnh và văn bản.
 - Đảm bảo tiêu đề rõ ràng, dễ đọc và nổi bật.
 - Chú ý đến khoảng trắng để poster không bị rối mắt.
- Màu sắc:
 - Sử dụng các màu chủ đạo liên quan đến thiên nhiên như xanh lá cây, xanh dương, trắng.
 - Tạo sự hài hòa giữa các màu sắc để thu hút sự chú ý.
- Font chữ:
 - Tiêu đề: Font chữ lớn, dễ đọc, có thể sử dụng các font chữ sans-serif như Arial, Helvetica, hoặc font chữ có phong cách tự nhiên.
 - Nội dung phụ: Sử dụng font chữ nhỏ hơn, dễ đọc, có thể sử dụng font serif như Times New Roman, Georgia.
- Logo và thông tin nhà tổ chức:
 - Thêm logo của tổ chức bảo vệ môi trường (có thể tự tạo hoặc tìm nguồn miễn phí).
 - Thêm thông tin liên hệ của nhà tổ chức ở góc dưới poster (địa chỉ, số điện thoại, email, website).
- Yêu cầu kỹ thuật:
 - Tạo poster bằng phần mềm CorelDRAW, lưu file dưới định dạng .cdr.
 - Xuất file dưới định dạng .pdf và .jpg với độ phân giải 300dpi.

IX. Chương 9: Thiết kế Infographic

Thiết kế infographic là một kỹ thuật mạnh mẽ để truyền tải thông tin phức tạp một cách trực quan và dễ hiểu. Infographic kết hợp giữa văn bản và hình ảnh để tạo ra một tài liệu dễ đọc và hấp dẫn. Dưới đây là các bước và nguyên tắc cơ bản để thiết kế một infographic hiệu quả:

1. Xác Định Mục Tiêu và Đối Tượng

- **Mục Tiêu:** Xác định rõ ràng mục tiêu của infographic. Nó có thể là để giáo dục, thuyết phục, hoặc cung cấp thông tin.
- **Đối Tượng:** Hiểu rõ đối tượng mục tiêu của bạn để thiết kế infographic phù hợp với sở thích và nhu cầu của họ.

2. Thu Thập và Tổ Chức Thông Tin

- **Nghiên Cứu:** Thu thập tất cả thông tin cần thiết và đảm bảo tính chính xác của nó.
- **Tổ Chức:** Phân loại và sắp xếp thông tin theo một thứ tự logic. Xác định những điểm chính và phụ để làm nổi bật trong infographic.

3. Chọn Kích Thước và Định Dạng

- **Kích Thước:** Chọn kích thước phù hợp với nền tảng mà infographic sẽ được sử dụng (website, mạng xã hội, in ấn).
- **Định Dạng:** Quyết định định dạng dọc hay ngang tùy thuộc vào loại thông tin và cách bạn muốn trình bày nó.

4. Tạo Bố Cục và Cấu Trúc

- **Bố Cục:** Chia infographic thành các phần rõ ràng (tiêu đề, phần chính, phần phụ, kết luận).
- **Cấu Trúc:** Sử dụng các khối thông tin để tạo ra cấu trúc rõ ràng và dễ hiểu. Mỗi khối thông tin nên chứa một phần của thông điệp tổng thể.

5. Sử Dụng Hình Ảnh và Đồ Họa

- **Hình Ảnh:** Chọn hình ảnh và đồ họa có liên quan, chất lượng cao để minh họa thông tin.
- **Icon và Biểu Đồ:** Sử dụng icon, biểu đồ, và đồ thị để trình bày dữ liệu số một cách trực quan.

6. Màu Sắc và Phong Chữ

- **Màu Sắc:** Sử dụng màu sắc hài hòa và phù hợp với thương hiệu. Tạo ra sự tương phản để làm nổi bật thông tin quan trọng.
- **Phông Chữ:** Chọn phông chữ dễ đọc, sử dụng kích thước và kiểu chữ khác nhau để phân biệt các phần khác nhau của thông tin.

7. Cân Nhắc Về Căn Chỉnh và Khoảng Cách

- **Căn Chỉnh:** Đảm bảo các yếu tố trên infographic được căn chỉnh gọn gàng và nhất quán.
- **Khoảng Cách:** Sử dụng khoảng cách hợp lý giữa các yếu tố để tạo ra một bố cục thoáng và dễ nhìn.

IX. Chương 9: Thiết kế Infographic

8. Kêu Gọi Hành Động (CTA)

- Đảm bảo rằng infographic có một lời kêu gọi hành động rõ ràng và dễ thấy nếu cần (ví dụ: “Tìm hiểu thêm”, “Liên hệ với chúng tôi”).
- CTA nên được đặt ở vị trí dễ nhìn và có màu sắc nổi bật so với các yếu tố khác.

9. Kiểm Tra và Chỉnh Sửa

- Kiểm Tra Chính Tả và Ngữ Pháp: Đảm bảo không có lỗi chính tả hay ngữ pháp.
- Chỉnh Sửa: Kiểm tra lại toàn bộ infographic để đảm bảo tính chính xác của thông tin và sự hợp lý của bố cục.

BÀI TẬP ỨNG DỤNG

Thiết kế Infographic

Chủ đề: Thói Quen Sống Lành Mạnh

Yêu cầu nội dung:

- **Kích thước Infographic:**
 - Kích thước chuẩn 800px x 2000px (chiều rộng x chiều cao).
- **Nội dung chính:**
 - Tiêu đề: "10 Thói Quen Sống Lành Mạnh Bạn Nên Bắt Đầu Ngay Hôm Nay".
 - 10 thói quen bao gồm:
 - Uống đủ nước mỗi ngày.
 - Tập thể dục đều đặn.
 - Ăn nhiều rau quả.
 - Ngủ đủ giấc.
 - Kiểm soát căng thẳng.
 - Đọc sách mỗi ngày.
 - Hạn chế đồ ăn nhanh.
 - Thực hiện kiểm tra sức khỏe định kỳ.
 - Tránh xa các thói quen xấu (như hút thuốc, uống rượu).
 - Dành thời gian cho gia đình và bạn bè.
- **Hình ảnh và biểu tượng:**
 - Sử dụng biểu tượng (icons) và hình ảnh minh họa cho mỗi thói quen.
 - Các biểu tượng phải rõ ràng, dễ hiểu, và phù hợp với nội dung.
- **Bố cục:**
 - Phân chia rõ ràng giữa các phần nội dung, mỗi thói quen nên có một không gian riêng biệt.
 - Sử dụng các khối màu hoặc đường kẻ để tạo sự phân biệt giữa các phần.
- **Màu sắc:**
 - Sử dụng màu sắc tươi sáng, tạo cảm giác tích cực và năng động.
 - Màu chủ đạo có thể là xanh lá cây, xanh dương, vàng nhạt.

IX. Chương 9: Thiết kế Infographic

- **Font chữ:**
 - Tiêu đề: Font chữ lớn, nổi bật, dễ đọc.
 - Nội dung: Font chữ dễ đọc, kích thước vừa phải, có thể sử dụng các font sans-serif như Arial, Helvetica, hoặc các font chữ thân thiện khác.
- **Dữ liệu và số liệu:**
 - Nếu có thể, bổ sung các số liệu thống kê để làm nổi bật tầm quan trọng của mỗi thói quen (ví dụ: "75% người uống đủ nước mỗi ngày cảm thấy khỏe mạnh hơn").
- **Yêu cầu kỹ thuật:**
 - Tạo infographic bằng phần mềm thiết kế như Adobe Illustrator, CorelDRAW, hoặc công cụ trực tuyến như Canva.
 - Lưu file dưới định dạng gốc (.ai, .cdr, .psd).
 - Xuất file dưới định dạng .pdf và .png với độ phân giải 300dpi.

Một số trang web tài nguyên miễn phí để thiết kế trong CorelDRAW

1. Freepik:

<https://www.freepik.com/>

Freepik là một kho tàng khổng lồ các tài nguyên thiết kế miễn phí, bao gồm vector, ảnh, biểu tượng, mẫu và phông chữ.

2. Drawkit:

<https://www.drawkit.com/>

Drawkit là một trang web chuyên cung cấp các bộ vector miễn phí theo chủ đề. Các bộ vector trên Drawkit được thiết kế đẹp mắt và dễ sử dụng. Bạn có thể tải xuống các bộ vector ở định dạng SVG hoặc PNG.

3. Free Vectors.net:

<https://www.freevectors.net/>

Free Vectors.net là một trang web cung cấp nhiều loại vector miễn phí khác nhau, bao gồm biểu tượng, bản đồ, đồ thị và hình minh họa.

4. 1001 Free Downloads:

<https://1001freedownloads.com/>

1001 Free Downloads là một trang web cung cấp nhiều loại tài nguyên thiết kế miễn phí khác nhau, bao gồm vector, ảnh, phông chữ và mẫu.

Ngoài ra, bạn cũng có thể tham khảo thêm một số trang web khác như:

<https://pinterest.com/> (Ý tưởng thiết kế)

<https://pixabay.com/> (Ảnh miễn phí)

<https://unsplash.com/> (Ảnh miễn phí)

<https://fontawesome.com/> (Biểu tượng miễn phí)

<https://www.flaticon.com/> (Biểu tượng miễn phí)

<https://stock.adobe.com/> (Tài nguyên thiết kế miễn phí và trả phí)